

Số: 16/QĐ-HIDICO

Đồng Tháp, ngày 08 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường
tại Khu công nghiệp Sa Đéc**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ
VÀ KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG THÁP**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường tại Khu công nghiệp Sa Đéc** gồm 06 chương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Công ty HIDICO - Chi nhánh Khu công nghiệp Sa Đéc, các Doanh nghiệp hoạt động trong Khu công nghiệp Sa Đéc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BĐT, CNKCN;
- Lưu: VT, Tiền.

**TUẤN CHỦ TỊCH HĐQT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đoàn Bá Điện

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ
VÀ KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG THÁP

KẾ HOẠCH
PHÒNG NGỪA ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
TẠI KHU CÔNG NGHIỆP SA ĐÉC

(Ban hành kèm theo Quyết định số ..16.. /QĐ-HIDICO
ngày ..08.. tháng 07 năm 2024)

NĂM 2024

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
DANH SÁCH BẢNG.....	iii
DANH SÁCH HÌNH.....	iv
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.....	v
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG.....	1
1.1. Thông tin về dự án.....	1
1.2. Vị trí địa lý:	1
1.3. Hạ tầng kỹ thuật:.....	4
1.4. Tình hình hoạt động của Khu công nghiệp Sa Đéc	17
CHƯƠNG 2. XÁC ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ XÂY RA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG CỦA KCN SA ĐÉC	23
2.1. Đánh giá các nguy cơ có thể xảy ra sự cố môi trường.....	23
2.2. Dự báo các sự cố có thể xảy ra	24
2.2.1. Các nguồn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố môi trường.....	24
2.2.2. Dự báo diễn biến của quá trình xảy ra các sự cố môi trường.....	24
CHƯƠNG 3. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA ĐÓI VỚI TÙNG SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG; BIỆN PHÁP LOẠI TRỪ NGUYÊN NHÂN GÂY RA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	30
3.1. Biện pháp phòng ngừa sự cố.....	30
3.1.1. Các biện pháp quản lý.....	30
3.1.2. Biện pháp phòng ngừa sự cố cháy nổ.....	32
3.1.3. Biện pháp phòng ngừa sự cố rò rỉ nguyên vật liệu/hóa chất	41
3.1.4. Biện pháp phòng ngừa các sự cố HTXL nước thải tập trung.....	43
3.1.5. Biện pháp phòng ngừa các sự cố khác	47
3.2. Quy trình ứng phó sự cố	47
3.2.1. Quy trình chữa cháy	47
3.2.2. Quy trình ứng phó sự cố hóa chất	48
3.2.3. Quy trình ứng phó sự cố về HTXLNT tập trung và các sự cố khác.....	51
CHƯƠNG 4.NHÂN LỰC; KẾ HOẠCH TẬP HUẤN, HUẤN LUYỆN VỀ PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ VÀ KHẮC PHỤC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	52
4.1. Nhân lực ứng phó sự cố môi trường	52
4.2. Kế hoạch tập huấn, huấn luyện về phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường.....	54
4.2.1. Kế hoạch đào tạo/ tập huấn về phòng cháy, chữa cháy	54
4.2.3. Kế hoạch huấn luyện về ứng phó sự cố hóa chất	54
CHƯƠNG 5. DỤNG CỤ, PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	57
5.1. Dụng cụ, phương tiện ứng phó sự cố môi trường.....	57
5.1.1. Phương tiện chữa cháy.....	57

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

5.1.2. Phương tiện ứng phó sự cố hóa chất.....	59
5.2. Kế hoạch kiểm tra, bảo trì phương tiện ứng phó sự cố	60
CHƯƠNG 6. CƠ CHẾ THỰC HIỆN, PHƯƠNG TIỆN THÔNG BÁO, BÁO ĐỘNG VÀ HUY ĐỘNG NGUỒN NHÂN LỰC, TRANG THIẾT BỊ TRONG VÀ NGOÀI KCN; CƠ CHẾ PHỐI HỢP GIỮA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN TẠI KHU VỰC TRONG QUÁ TRÌNH ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG	61
6.1. Phương tiện thông báo, báo động và huy động nguồn nhân lực, trang thiết bị trong và ngoài KCN	61
6.1.1. Cơ chế thực hiện ứng phó sự cố môi trường	61
6.1.2. Cơ chế phối hợp giữa các tổ chức, cá nhân liên quan tại khu vực trong quá trình ứng phó sự cố môi trường;	63
6.1.3. Hệ thống báo nguy, hệ thống thông tin nội bộ và thông báo ra bên ngoài trong trường hợp sự cố khẩn cấp.....	64

DANH SÁCH BẢNG

Bảng 1. Thông tin chi tiết hệ thống đường giao thông KCN Sa Đéc	4
Bảng 2. Thông tin chi tiết hệ thống cấp nước của KCN Sa Đéc	5
Bảng 3. Thống kê hệ thống cống, hố ga thu gom nước thải khu A1	6
Bảng 4. Thống kê hệ thống cống thu gom nước thải của khu C mở rộng – KCN Sa Đéc	8
Bảng 5. Tthống kê hệ thống hố ga trên đường thu gom nước thải	9
Bảng 6. Thống kê hệ thống cống thu gom, thoát nước mưa của Khu A1 – KCN Sa Đéc	14
Bảng 7. Thống kê hệ thống hố ga tại các điểm đấu nối nước mưa của khu A1 – KCN Sa Đéc	14
Bảng 8. Thống kê hệ thống cống thu gom, thoát nước mưa của khu C, C mở rộng - KCN Sa Đéc.....	15
Bảng 9. Thống kê hệ thống hố ga tại các điểm đấu nối nước mưa của KCN Sa Đéc	15
Bảng 10. Tóm tắt tình hình hoạt động chung trong KCN Sa Đéc	17
Bảng 11. <i>Chi tiết danh sách các cơ sở hoạt động trong KCN Sa Đéc</i>	18
Bảng 12. Thống kê các nguy cơ có thể xảy ra sự cố môi trường	23
Bảng 13. Quy trình phối hợp ứng cứu	49
Bảng 14. Danh sách Ban chỉ đạo và Đội ứng phó SCMT của KCN Sa Đéc.....	52
Bảng 15. Danh sách các cơ quan chức năng hỗ trợ trong công tác ứng phó sự cố môi trường.....	53
Bảng 16. Kế hoạch diễn tập định kỳ	55
Bảng 17. Số lượng nội quy, tiêu lệnh chữa cháy	58
Bảng 18. Nguồn nước phục vụ PCCC	59
Bảng 19. Tổng kê trang thiết bị, phương tiện sử dụng ứng phó sự cố hóa chất	59
Bảng 20. Danh sách lực lượng bên ngoài tham gia hỗ trợ	66

DANH SÁCH HÌNH

Hình 1: Sơ đồ Khu A1 – KCN Sa Đéc	1
Hình 2: Sơ đồ Khu C – KCN Sa Đéc	2
Hình 3: Sơ đồ Khu C mở rộng – KCN Sa Đéc.....	3
Hình 4: Công nghệ xử lý của hệ thống XLNT tập trung Khu A1	7
Hình 5: Quy trình công nghệ xử lý nước thải module 1 và module 2	10
Hình 6: Quy trình công nghệ xử lý nước thải module 3.....	12



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TP	Thành phố
KCN	Khu công nghiệp
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
CHCN	Cứu hộ cứu nạn
CP	Cỗ phần
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
BTNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
NM XLNT	Nhà máy xử lý nước thải
XLNT	Xử lý nước thải
BTCT	Bê tông cốt thép
CTNH	Chất thải nguy hại
QLCTNH	Quản lý chất thải nguy hại
HTXL	Hệ thống xử lý
SCMT	Sự cố Môi trường
UPSC	Ứng phó sự cố
UPSCMT	Ứng phó sự cố Môi trường
UPSCHC	Ứng phó sự cố hóa chất
KDH	Khu điều hành
BV	Bảo vệ
BCĐ	Ban chỉ đạo

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc



CHƯƠNG 1

KHÁI QUÁT CHUNG

1.1. Thông tin về dự án

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Sa Đéc
- Chủ dự án: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu công nghiệp Đồng Tháp (HIDICO)

Địa chỉ Công ty: số 12, Lý Thường Kiệt, Phường 1, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp

Đơn vị quản lý hạ tầng: Công ty HIDICO – Chi nhánh Khu công nghiệp Sa Đéc.

Địa chỉ liên lạc: ĐT 848, Phường Tân Quy Đông, TP. Sa Đéc, Đồng Tháp.

1.2. Vị trí địa lý:

Khu công nghiệp Sa Đéc có tổng diện tích 131,95 ha, gồm 03 tiểu khu: Khu A1 40,58 ha tại phường An Hòa, Khu C 30,25 ha tại phường Tân Quy Đông và Khu C mở rộng 61,12 ha tại xã Tân Khánh Đông nằm cạnh Khu C.

Cu thể:

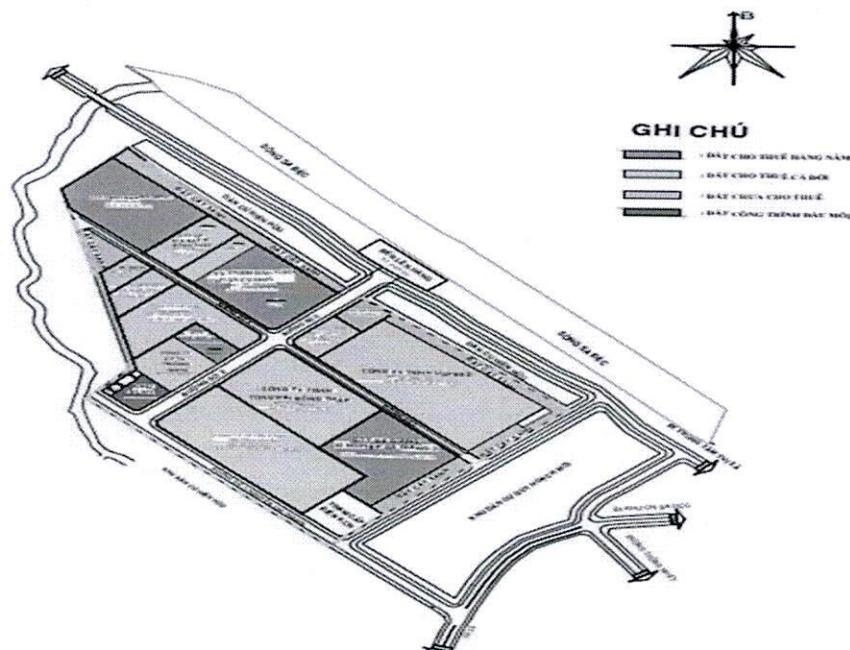
- Khu A1, diện tích 40,58 ha, nằm ở phía Nam sông Sa Đéc, cách trung tâm TP. Sa Đéc khoảng 2.000 mét

Phía Đông giáp chợ Nàng Hai

Phía Bắc giáp ĐT 852

Phía Tây giáp rạch Cao Mên

Phía Nam giáp khu dân cư.



Hình 1: Sơ đồ Khu A1 – KCN Sa Đéc

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

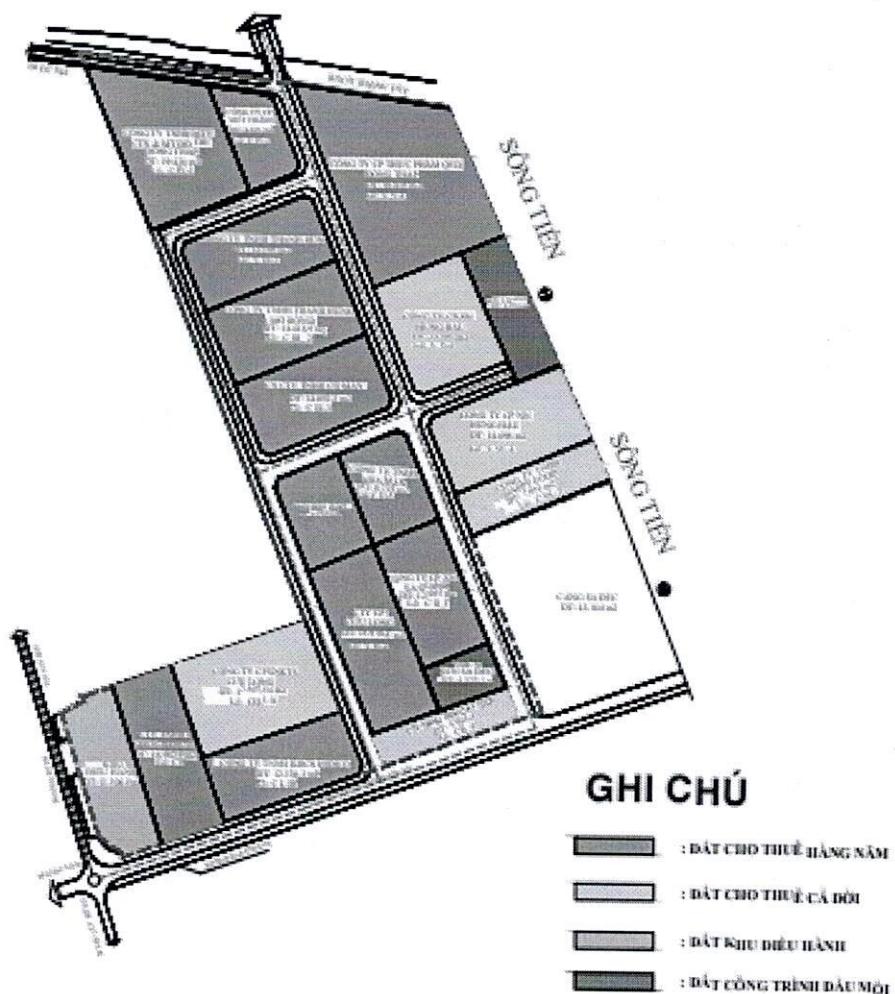
- Khu C, diện tích 30,25 ha, nằm dọc theo đường ĐT 848 và Sông Tiên, cách trung tâm TP. Sa Đéc khoảng 2.500 mét

Phía Đông và Bắc giáp Sông Tiền

Phía Tây giáp rạch Thông Tây

Phía Nam giáp đường ĐT 848

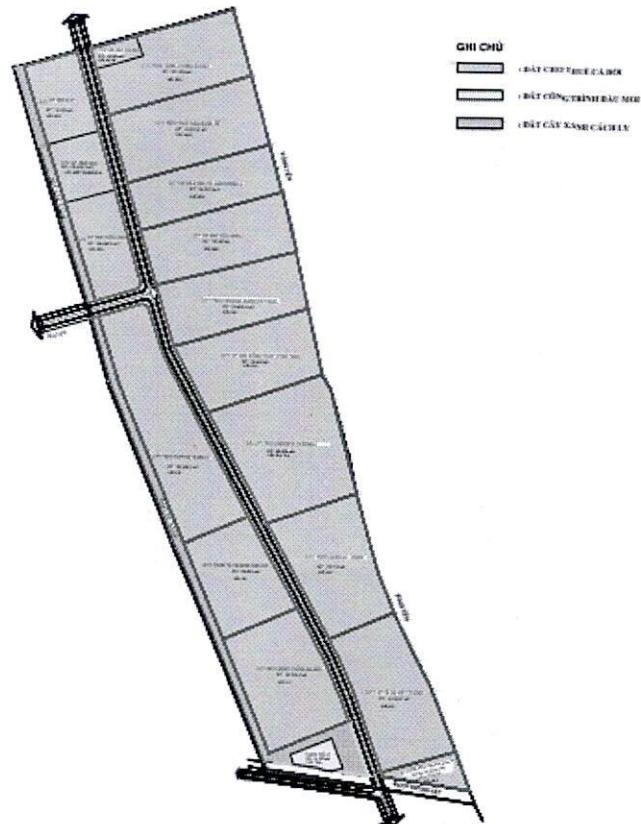
Phía Bắc giáp rạch Thông Tây, liền kề Khu C mở rộng



Hình 2: Sơ đồ Khu C – KCN Sa Đéc

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

- Khu C mở rộng, diện tích 61,12 ha, nằm dọc theo đường ĐT 848 và Sông Tiền, nối tiếp Khu công nghiệp C, cách trung tâm TP. Sa Đéc khoảng 3.000 mét
 - Phía Bắc giáp Sông Tiền
 - Phía Đông giáp rạch Thông Tây
 - Phía Tây giáp khu dân cư
 - Phía Nam giáp đường ĐT 848



Hình 3: Sơ đồ Khu C mở rộng – KCN Sa Đéc

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

1.3. Hạ tầng kỹ thuật:

1.3.1. Hệ thống giao thông nội bộ: Hệ thống đường giao thông trong KCN được xây dựng hoàn thiện với tổng chiều dài 5.983,81m và tổng diện tích là 97.457,9 m², mặt đường rộng từ 7m – 18m, thảm nhựa bê tông nóng, Eyc≥1.530 kg/cm².

Thông tin chi tiết hệ thống đường giao thông được tổng hợp theo bảng dưới đây:

Bảng 1. Thông tin chi tiết hệ thống đường giao thông KCN Sa Đéc

TT	Tên đường	Chiều dài (m)	Chiều rộng mặt đường (m)	Diện tích (m ²)	Ghi chú
I	Khu A1				
	Đường số 1	496	15	7.440	Nay là đường Nguyễn Chí Thanh
1	Đường số 2	542	9 -4 - 9	9.756	
2	Đường số 3	455	7	3.185	
3	Đường số 4	454	7	3.178	
II	Khu C				
1	Đường số 1	700	15	10.500	Đường đô thị của TP Sa Đéc
2	Đường số 2	185	15	2.775	
3	Đường số 3	661	7	4.627	
4	Đường số 4	228	7	1.596	
5	Đường số 5	773,81	11,25	8.705,4	
6	Đường số 6	311	11,25	3.498,8	
III	Khu C mở rộng				
1	Đường D1	1.574	11,25	17.707,5	
2	Đường N1	100	15	1.500	

1.3.2. Hệ thống cấp điện:

* Khu A1

- Đường dây điện trung thế: do Công ty Điện lực Đồng Tháp đầu tư.
- Điện chiếu sáng: Dây đi trên không sử dụng dây AV 50mm², chiều dài 3,789km; trụ BTLT cao 8,4m: 13 trụ.

- Trạm biến áp 37,5/0,22KV-15KVA: 01 trạm.

* Khu C và C mở rộng

- Đường dây điện trung thế: do Công ty Điện lực Đồng Tháp đầu tư.
- Điện chiếu sáng: Sử dụng dây đồng bọc 10-16 mm² đi trên không, chiều dài 7,399km.
- Trạm biến áp 12,7/0,22KV-15KVA: 04 trạm.

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

- Hệ thống thông tin liên lạc: Được xây dựng hoàn thiện, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu viễn thông của Khu công nghiệp.

1.3.3. Hệ thống cấp nước và PCCC:

* Khu A1 và Khu C:

Mạng lưới cấp nước của khu A1 và khu C có tổng chiều dài là 4.981,2 m, đường ống cấp nước sử dụng ống gang D100, D150 và D200 mm. Ngoài ra, trên mạng lưới cấp nước có lắp đặt các trụ cứu hỏa với số lượng là 21 trụ (Khu A1: 5 trụ và Khu C: 16 trụ) có kích thước D100 mm, khoảng cách giữa các trụ là 120 - 150 m/trụ được bố trí dọc theo các tuyến đường.

Trên hệ thống đường ống cấp nước sạch có các hố van, van xả cặn, van xả khí, các van khóa chặn, các phụ kiện, mối nối và các biện pháp gia cường bảo vệ ống qua đường hoặc giao cắt với các đường ống khác.

Nguồn cung cấp nước: Nhà máy cấp nước công suất 10.000 m³/ngày.đêm của Công ty CP Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp - Chi nhánh cấp nước Nam sông Tiền.

* Khu C mở rộng:

Mạng lưới cấp nước của khu C mở rộng có tổng chiều dài là 3.280 m. Đường ống cấp nước sử dụng ống nhựa PVC có kích thước D100 mm và D150 mm. Ngoài ra, trên mạng lưới cấp nước có lắp đặt các trụ cứu hỏa với số lượng là 11 trụ có kích thước D100 mm, khoảng cách giữa các trụ là 120 - 150 m/trụ được bố trí dọc theo tuyến đường D1.

Nguồn cung cấp nước: Nhà máy cấp nước Khu công nghiệp Sa Đéc (Công ty CP Đầu Tư BFIW) công suất 4.500 m³/ngày đêm.

Thông tin chi tiết hệ thống cấp nước của cơ sở tổng hợp theo bảng dưới đây:

Bảng 2. Thông tin chi tiết hệ thống cấp nước của KCN Sa Đéc

Số thứ tự	Tên vật tư	Đơn vị	Khu A1 và C	Khu C mở rộng	Tổng
1	Ống Ø100	M	561,6	420	981,6
2	Ống Ø150	M	4.055,8	2.860	6.915,8
3	Ống Ø200	M	363,8	-	363,8
2	Trụ cứu hỏa	Cái	21	11	32

1.3.4. Hệ thống thoát nước thải:

Hệ thống thu gom nước thải trong KCN Sa Đéc được xây dựng tách biệt với hệ thống thoát nước mưa, cụ thể như sau:

Nước thải phát sinh tại KCN gồm nước thải sinh hoạt từ khu nhà điều hành, từ nhà máy xử lý nước thải tập trung và nước thải từ các nhà máy hoạt động trong KCN đã được xử lý sơ bộ đạt tiêu chuẩn đầu nối của KCN sẽ được đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN thông qua các hố ga đã định sẵn trong quá trình thiết kế và nằm

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

ngoài tường rào của các nhà máy thành viên nhằm thuận tiện trong công tác giám sát chất lượng và lưu lượng nước thải. Hệ thống thu gom nước thải của KCN được thiết kế công tự chảy dọc theo hành lang các tuyến đường, đủ khả năng tiếp nhận nước thải từ các nhà máy trong KCN với độ dốc tuyến phù hợp và đảm bảo thoát nước với lượng thải lớn nhất trong khu vực. Nước thải của các nhà máy được thu gom để đưa về Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, xử lý đạt cột A QCVN 40:2011/BNM - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi thải ra môi trường.

Nước thải trước khi thải vào hệ thống thu gom của KCN được kiểm soát bằng thiết bị đo đếm (bằng đồng hồ đối với các đơn vị lắp đồng hồ hoặc xác định bằng khối lượng khoán đối với các đơn vị khoán theo khối lượng nước cấp sử dụng).

* **Hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải Khu A1 – KCN Sa Đéc:**

Hệ thống thu gom nước thải Khu A1:

Hệ thống cống thu gom nước thải khu A1 về Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu A1 công suất 1.500 m³/ngày.đêm:

- + Đường kính cống thu gom nước thải có kích thước D300.
- + Độ sâu chôn cống ban đầu 0,6m, độ sâu chôn cống lớn nhất 2,02m.
- + Các đường ống được thiết kế theo độ dốc của địa hình, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước thải (độ dốc 0,2%);
- + Vật liệu cống là bê tông ly tâm dự ứng lực chịu tải trọng H10, những đoạn cống qua đường thì sử dụng cống H30.
- + Hệ thống cống:

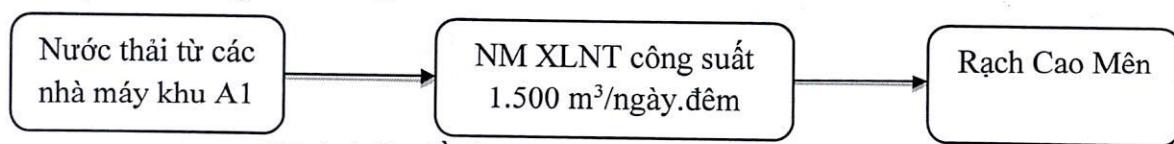
Bảng 3. Thống kê hệ thống cống, hố ga thu gom nước thải khu A1

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Chiều dài
1	Cống bê tông li tâm D300 mm	m	1.418
2	Hố ga BTCT D1200mmx1200mm	Cái	37

Hệ thống thoát nước thải Khu A1:

Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BNM – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, theo đường ống nhựa PVC đặt ngầm, có đường kính D300, dài 26m tự chảy vào rạch Cao Mên.

Điểm xả nước thải sau xử lý: Nước thải sau xử lý được dẫn theo đường ống kín xả ra rạch Cao Mên theo phương thức tự chảy tại vị trí có tọa độ X=1140595; Y=580639, chế độ xả nước thải: liên tục 24 giờ/ngày.đêm. Điểm xả nước thải có tọa độ, biển báo, ký hiệu rõ ràng theo đúng quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 87 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.



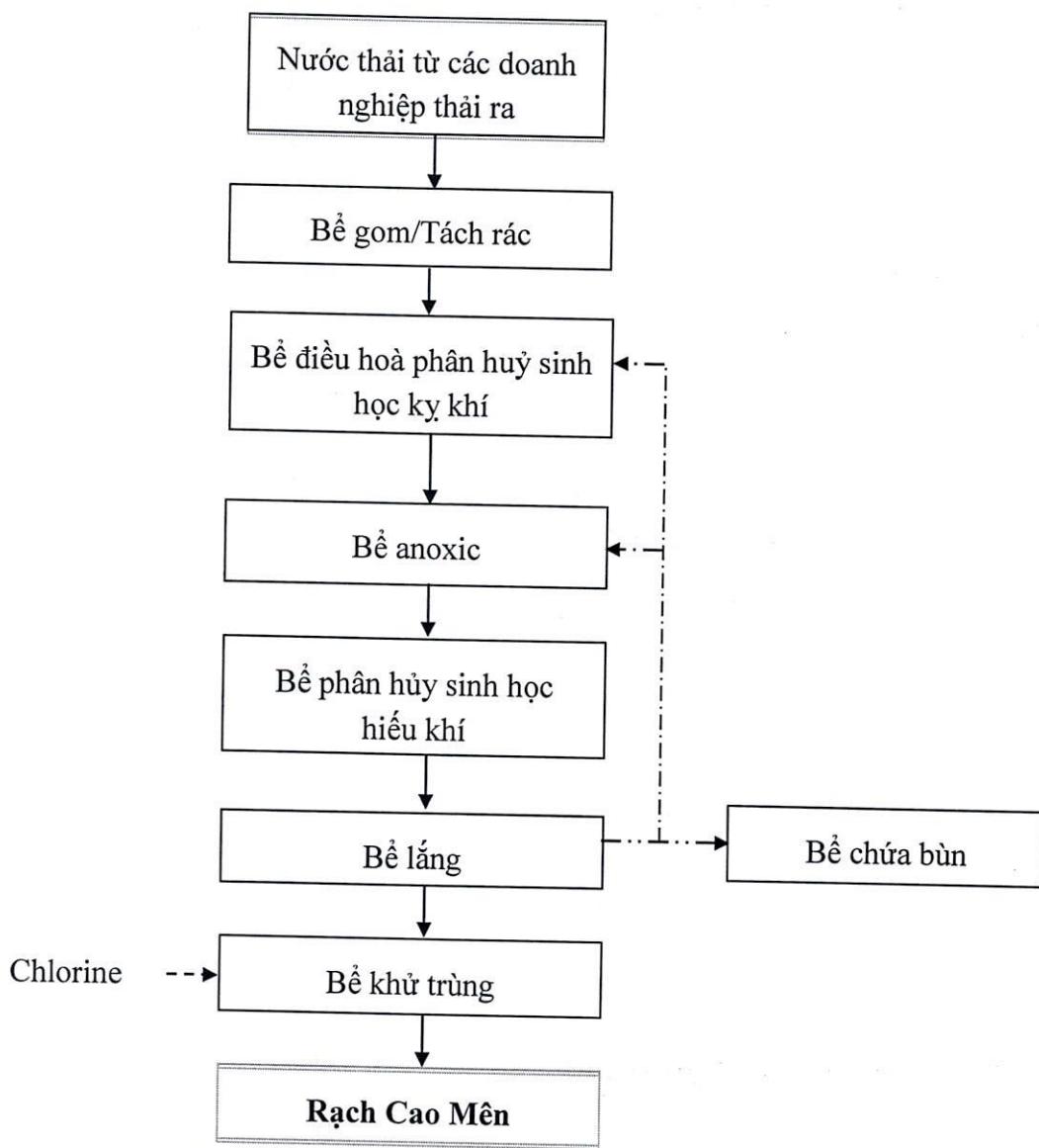
Hình 4. Sơ đồ thu gom, thoát nước thải khu A1

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

Hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu A1:

Công suất xử lý: 1.500 m³/ngày.đêm.

Công nghệ xử lý:



Hình 4: Công nghệ xử lý của hệ thống XLNT tập trung Khu A1

Thuyết minh quy trình công nghệ

Bể gom, tách rác: Nước thải từ các nhà máy trong KCN sau khi qua công đoạn tiền xử lý đạt tiêu chuẩn xả thải của KCN sẽ được thu gom về Bể gom, tách rác. Từ đó, thông qua lưới chắn rác, các loại rác có đường kính lớn hơn 5mm được giữ lại. Nước thải từ bể gom được các bơm chìm bơm đẩy đi và một lần nữa chúng được hệ thống tách rác tinh gạn lọc các loại rác có kích thước >2mm trước khi chảy vào Bể điều hòa phân hủy sinh học kỹ khí.

Bể điều hòa phân hủy sinh học kỹ khí: Tại đây nước thải được điều chỉnh pH nhờ thiết bị kiểm soát pH tự động, hóa chất dùng để điều chỉnh pH là xút (NaOH) và acid HCl. Bể điều hòa phân hủy sinh học kỹ khí có tác dụng phân hủy một phần các

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

hợp chất hữu cơ, bùn hoàn lưu và chuyển phần lớn các hợp chất hữu cơ từ dạng khó phân huỷ sinh học sang dạng dễ phân huỷ sinh học thông qua quá trình thủy phân. Đồng thời kết tủa một phần kim loại nặng dưới dạng muối MeS đảm bảo nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu. Nước thải từ bể điều hòa phân hủy sinh học kỹ khí sẽ tự chảy sang bể sinh học thiếu khí - anoxic.

Bể sinh học thiếu khí – anoxic: Tại đây, quá trình phân hủy sinh học thiếu khí sẽ làm giảm lượng nitơ, các chất hữu cơ có trong nước thải và xử lý một phần bùn hoàn lưu. Nước thải từ bể sinh học thiếu khí sẽ tự chảy vào bể phân huỷ sinh học hiếu khí có đệm cố định.

Bể phân huỷ sinh học hiếu khí có đệm cố định: Trong bể phân huỷ sinh học hiếu khí có đệm cố định, không khí được các máy thổi khí cấp vào liên tục nhằm cung cấp oxy cho quá trình phân hủy hiếu khí để phân huỷ các hợp chất hữu cơ còn lại trong nước thải. Để duy trì lượng vi sinh ở mật độ cao, bể phân huỷ sinh học hiếu khí có đệm cố định cũng được lắp vật liệu đệm làm giá bám cho vi sinh vật bám vào. Từ bể phân huỷ sinh học hiếu khí, nước thải tự chảy qua bể lắng.

Bể lắng: Bể lắng có chức năng tách bùn ra khỏi nước thải. Một phần bùn từ bể lắng được hoàn lưu về bể sinh học kỹ khí và bể sinh học thiếu khí để duy trì mật độ bùn, một phần được bơm qua sân phơi bùn. Sau khi lắng, nước thải chảy vào bể khử trùng.

Bể khử trùng: Tại bể khử trùng nước thải được khử trùng bằng $\text{Ca}(\text{OCl})_2$ trước khi thải ra nguồn tiếp nhận là rạch Cao Mên.

Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt cột A, QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

* Hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải Khu C và C mở rộng

Hệ thống thu gom nước thải Khu C và C mở rộng

Hệ thống cống thu gom nước thải khu C và C mở rộng về NM XLNT tập trung khu C và C mở rộng công suất $7.000 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$:

+ Đường kính cống thu gom nước thải có kích thước D300, D400, D600, D800 và D1000 mm.

+ Độ sâu chôn cống ban đầu 0,6m, độ sâu chôn cống lớn nhất 2,02m.

+ Các đường ống được thiết kế theo độ dốc của địa hình, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước thải (độ dốc 0,2%);

+ Vật liệu cống là bê tông ly tâm dự ứng lực chịu tải trọng H10, những đoạn cống qua đường thì sử dụng cống H30.

+ Hệ thống cống:

Bảng 4. Thống kê hệ thống cống thu gom nước thải của khu C mở rộng – KCN Sa Đéc

TT	Hạng mục	ĐVT	Chiều dài
1	Cống bê tông li tâm D300 mm	m	5.138,35

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

2	Cống bê tông li tâm D400 mm	m	56
3	Cống bê tông li tâm D600 mm	m	91,8
4	Cống bê tông li tâm D800 mm	m	1245
5	Cống bê tông li tâm D1000 mm	m	559,15
Tổng			7.090,3

Bảng 5. Thống kê hệ thống hố ga trên đường thu gom nước thải

HỆ THỐNG HỐ GA TRÊN ĐƯỜNG THU GOM NƯỚC THẢI			
TT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng
1	Hố ga BTCT D600mmx600mm	cái	5
2	Hố ga BTCT D800mmx800mm	cái	209
3	Hố ga BTCT D1000 mmx1000mm	Cái	22
Tổng			236

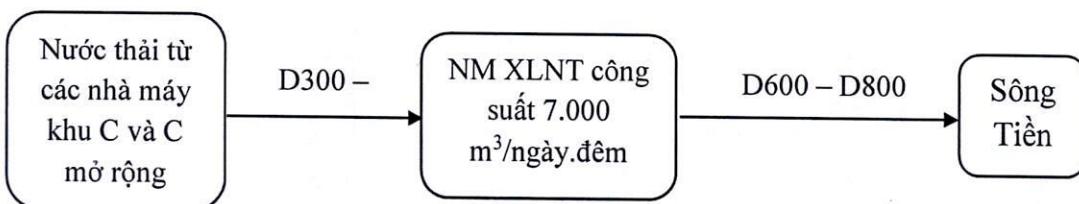
Hệ thống thoát nước thải Khu C và C mở rộng:

Nước thải sau xử lý tại module 1 và 2 được đấu nối vào cùng đường ống thoát nước thải sau xử lý của module 3. Nước thải sau xử lý của cả 3 module được dẫn xả ra sông Tiền thông qua đường cống tròn bằng bê tông cốt thép, có kích cỡ D600mm (150 m) và D800mm (278,3 m) với tổng chiều dài 428,3 m.

Trên đường ống thoát nước thải sau xử lý có 6 hố ga và 2 hố ga kỹ thuật ở đoạn đường ống qua đường. Các hố ga này đều có kích thước 800mmx800mm, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nạo vét, thoát nước ra ngoài nguồn tiếp nhận.

Điểm xả nước thải sau xử lý: Nước thải sau xử lý được dẫn theo đường ống kín có kích thước D600 – D800mm xả ra sông Tiền theo phương thức tự chảy tại vị trí có tọa độ X=1141482; Y=582529, chế độ xả nước thải: liên tục 24 giờ/ngày.đêm. Điểm xả nước thải có tọa độ, biển báo, ký hiệu rõ ràng theo đúng quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 87 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Sơ đồ xả nước thải sau khi xử lý đến nguồn nhận nước thải như sau:



Hệ thống xử lý nước thải Khu C và C mở rộng

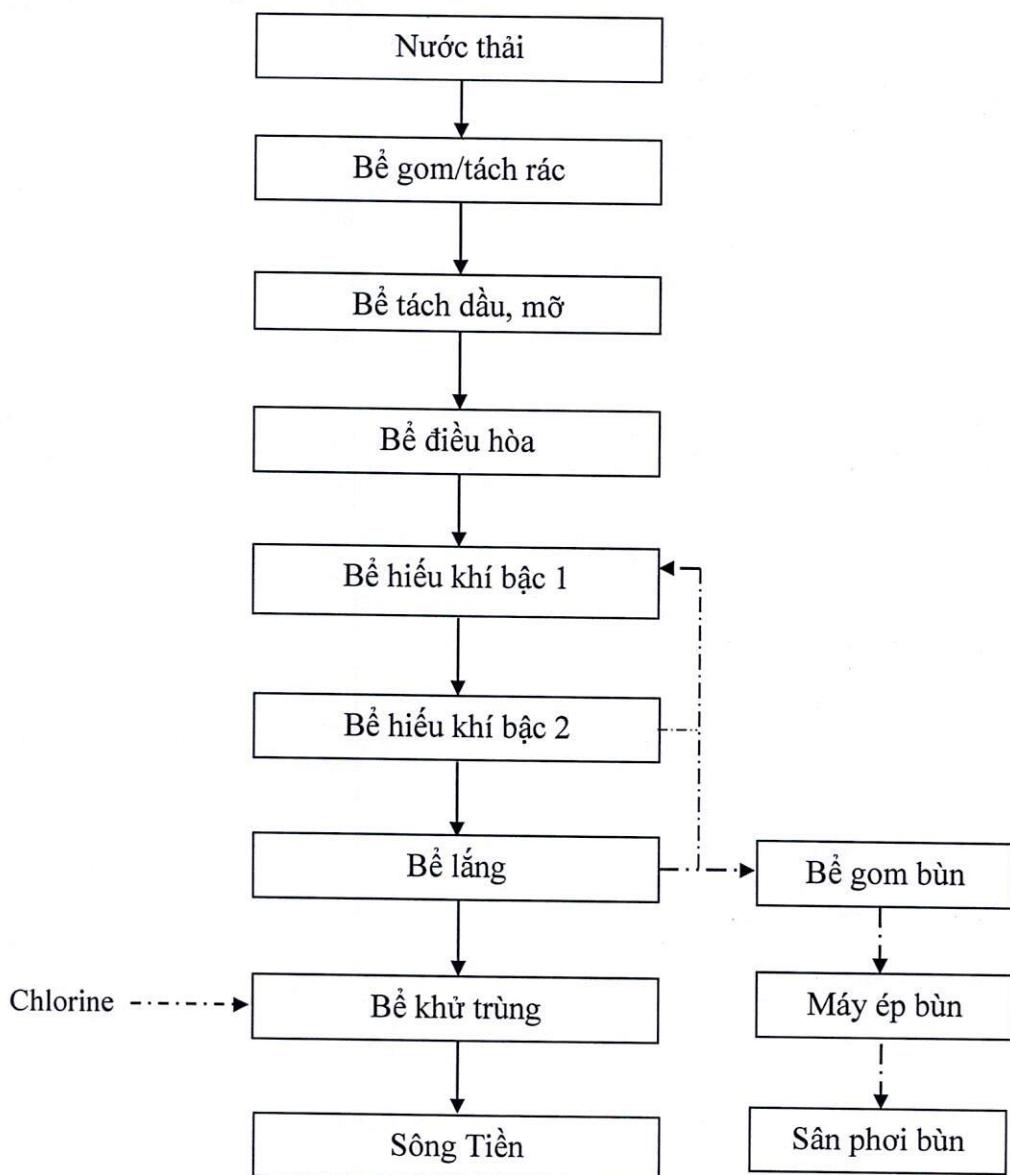
Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu C và C mở rộng – Khu công nghiệp Sa Đéc có công suất 7.000 m³/ngày đêm, bao gồm 03 module: module 1 công suất 1.500 m³/ngày đêm; module 2 công suất 1.500 m³/ngày đêm và module 3 công suất 4.000 m³/ngày đêm.

a. Module 1 và module 2

* **Công suất xử lý:** Module 1 có công suất $1.500 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ và module 2 có công suất $1.500 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

*** Công nghệ xử lý:**

Công nghệ xử lý nước thải module 1 và module 2 được lựa chọn là công nghệ AO (Công nghệ thiếu – hiếu khí) dạng giá thể vi sinh cố định - Công nghệ U-tech của hang Uni San Pol – Thái Lan. Hai module sẽ hoạt động song son, độc lập với nhau chỉ có chung bể thu gom nước thải đầu vào và bể khử trùng. Quy trình công nghệ xử lý nước thải thể hiện qua sơ đồ sau:



Hình 5: Quy trình công nghệ xử lý nước thải module 1 và module 2

Thuyết minh quy trình module 1 và module 2

Bể gom: Nước thải được thu gom trước khi bơm sang bể tách dầu, mõ theo chế độ van phao.

Bể tách dầu, mõ: Tại bể này dầu mõ được vớt bỏ định kỳ, nước thải tiếp tục chảy sang bể điều hòa.

Bể điều hòa:

- Tiếp nhận và đồng nhất nước thải đầu vào, điều hòa lưu lượng và nồng độ nước thải nhờ các dòng xáo trộn gồm: Dòng nước thải từ bể tách dầu mõ, dòng nước dư từ bể chứa bùn, dòng nước xả dư từ bể điều hòa.

- Duy trì dòng ổn định về lưu lượng, nồng độ cho các công trình phía sau trong trường hợp lưu lượng nước thải vào thấp hoặc không có.

- Lưu trữ vi sinh vật yếm khí và thiếu khí, làm tăng khả năng xử lý nước thải.

- Xử lý các hợp chất chứa Nitơ trong nước thải bằng quá trình thiếu khí.

Bể hiếu khí:

- Bể sử dụng hệ thống giá thể sinh học cố định. Giá thể sinh học là các tấm giá thể bằng nhựa được thiết kế theo kiểu hình chữ nhật lượn sóng. Chúng được lắp trên khung thép sơn phủ Eposy zíc zắc. Không khí được cấp vào từ dưới đáy bể. Các bong khí sẽ theo các tấm giá thể đi từ dưới lên trên, lần lượt qua hết các tấm giá thể. Bằng cách này, lượng oxy hòa tan trong nước thải có thể tăng lên 10 lần so với bể hiếu khí thông thường và giảm chi phí vận hành.

- Tại bể hiếu khí vi sinh vật hiếu khí sẽ phân hủy chất ô nhiễm bằng hai quá trình song song: Quá trình xử lý sinh học lơ lửng (nhờ hệ thống bùn hoạt tính) và quá trình xử lý sinh học bám dính (nhờ hệ thống giá thể sinh học).

- Bể hiếu khí được chia thành xử lý hiếu khí hai bậc nối tiếp, tăng hiệu quả xử lý.

Bể lắng: Trong bể lắng chứa bùn hoạt tính được tách ra ở bể lắng dựa trên cơ chế lắng đọng trọng lực để đảm bảo lượng chất rắn lơ lửng trong nước ra khỏi bể lắng đạt quy chuẩn.

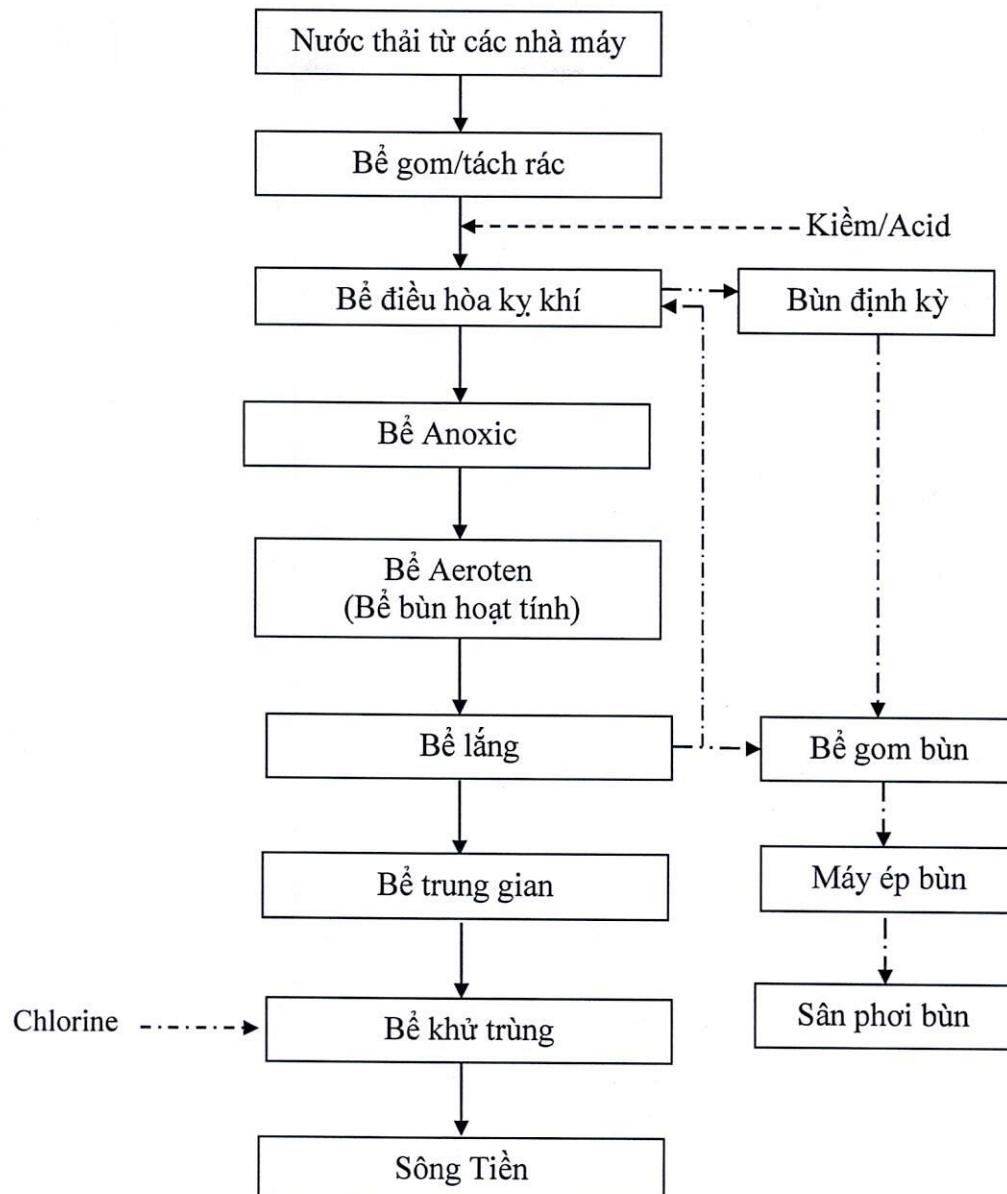
Bể khử trùng + bơm nước thải sau xử lý: Hoạt chất khử trùng là Clo được đưa vào bể để loại bỏ các vi sinh vật có hại trong nước thải khi thải ra môi trường. Nước sau khi khử trùng sẽ đạt quy chuẩn QCVN 40:2011 – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, Cột A được bơm vào nguồn tiếp nhận là sông Tiền.

b. Module 3

* Công suất xử lý: $4.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$

* Công nghệ xử lý

Công nghệ xử lý nước thải của module 3 được thiết kế theo công nghệ xử lý: Công nghệ sinh học kết hợp giữa anoxic – aeroten . Quy trình công nghệ xử lý nước thải thể hiện qua sơ đồ sau:



Hình 6: Quy trình công nghệ xử lý nước thải module 3

Thuyết minh quy trình module 3

- Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ từ các nhà máy đạt tiêu chuẩn xả thải của KCN được thu gom theo hệ thống cống thu gom nước thải riêng biệt của KCN về bể gom. Để loại bỏ các cặn rác kích thước lớn có trong nước thải gây tắc nghẽn đường ống thiết bị, song chấn rác thô được đặt tại đầu vào bể gom. Từ đây dùng 03 bơm chìm chuyên dùng 10HP (02 hoạt động, 01 cấp bù và có thể hoạt động cùng lúc) bơm nước thải qua máy tách rác tự động vào bể điều hoà.

- Nước thải từ bể gom được bơm qua máy tách rác tự động để tách các rác có kích thước > 2mm. Sau đó, chảy vào bể điều hòa. Tại đây, nước thải được điều chỉnh pH nhờ thiết bị kiểm soát pH tự động, hóa chất dùng để điều chỉnh pH là xút (dung dịch NaOH 10%) và axit (dung dịch HCl 35%). Bể điều hòa có tác dụng ổn định

lưu lượng dòng chảy, ổn định nồng độ chất bẩn, ổn định pH, tạo chế độ làm việc ổn định cho các công đoạn phía sau, tránh hiện tượng quá tải làm giảm khoảng 20% COD. Thời gian lưu nước tại bể điều hòa là 08 giờ. Sau khi đã ổn định lưu lượng dòng chảy, nồng độ nước thải sẽ được 03 bơm chìm chuyên dùng 15 HP (02 hoạt động, 01 dự phòng) đưa qua bể thiếu khí.

- Nước thải sau bể sinh học thiếu khí sẽ tự chảy vào bể phân hủy sinh học hiếu khí (aeroten). Bể xử lý sinh học hiếu khí với bùn hoạt tính và có bổ sung một số chủng vi sinh vật đặc hiệu cho quá trình phân huỷ hiếu khí. Trong bể aeroten không khí được cấp vào liên tục bằng máy nén khí có công suất lớn qua các hệ thống phân phoi khí ở đáy bể, đảm bảo lượng oxy hòa tan trong nước luôn lớn hơn 02 mg/L nhằm cung cấp oxy cho quá trình phân hủy hiếu khí để phân hủy các chất hữu cơ còn lại trong nước thải. Hiệu quả xử lý trong giai đoạn này có thể đạt 85 đến 95% theo BOD. Sau bể này nước chảy tràn qua bể lắng cuối.

Từ bể phân hủy sinh học hiếu khí, nước thải được dẫn qua bể lắng nhằm tách và chắn giữ lượng bùn sinh ra trong các giai đoạn xử lý sinh học. Bể lắng được thiết kế có độ dốc 45 – 600 để thu bùn nhờ thiết bị gạt và hút bùn lắp trên bể lắng, thiết bị này có nhiệm vụ quay quanh hồ để gạt bùn về hố thu bùn, từ đây dùng bơm bùn chìm chuyên dùng hút lượng bùn dư đưa qua bể xử lý bùn, để giảm tốc độ dòng chảy bể lắng có lắp phân phoi dạng hình nón có tác dụng tản nước ra, các cặn lắng sẽ lắng lại bên dưới và nước sẽ tràn lên trên, sau đó sẽ dùng máng để thu nước này. Một lượng bùn lớn lắng ở bể lắng được lấy ra từ đáy bể bằng bơm hút bùn. Một phần bơm hối lưu về bể thiếu khí để duy trì mật độ bùn. Phần bùn dư còn lại sẽ được đưa về hệ thống bể chứa bùn. Bùn trong bể chứa bùn được ép hoặc bơm ra bể tách nước sau đó đem phơi.

- Sau khi lắng, nước thải sẽ chảy tràn qua bể trung gian nhằm mục đích chứa nước trước khi qua bể tiếp xúc khử trùng.

- Nước thải từ bể trung gian sẽ tự chảy qua bể khử trùng có nhiều vách ngăn tạo đường đi dài cho nước thải và tăng thời gian tiếp xúc giữa nước thải với Chlorine. Nước thải sau khi qua bể khử trùng sẽ được xả ra nguồn tiếp nhận.

- Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp.

1.3.5. Hệ thống thoát nước mưa.

Nước mưa chảy tràn trên bờ mặt khu công nghiệp Sa Đéc, được thu gom, lắng lọc bằng hệ thống cống thu gom riêng.

Mạng lưới thoát nước mưa bên ngoài các nhà máy được thiết kế cống tự chảy dọc theo hành lang các tuyến đường, đủ khả năng thoát nước với độ dốc tuyến phù hợp và đảm bảo thoát nước với lượng nước mưa lớn nhất trong khu vực.

*** Hệ thống thu gom, thoát nước mưa khu A1**

Khu A1, có 04 tuyến cống nước mặt nằm trên 04 tuyến đường: Đường số 1, đường số 2, đường số 3 và được số 4 (đường số 1 nay là đường Nguyễn Chí Thanh đã bàn giao lại cho thành phố Sa Đéc quản lý).

Các thông số thiết kế của hệ thống thu gom nước mưa khu A1 gồm:

+ Đường kính cống thoát nước mưa có kích thước D600; D800; D1000 và D1200 mm.

+ Các đường ống được thiết kế theo độ dốc của địa hình, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước mưa.

+ Vật liệu cống là bê tông ly tâm dự ứng lực chịu tải trọng H10, những đoạn cống qua đường thì sử dụng cống H30.

+ Hệ thống cống:

Bảng 6. Thông kê hệ thống cống thu gom, thoát nước mưa của Khu A1 – KCN Sa Đéc

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Chiều dài
1	Cống D600 mm	m	1.042
2	Cống D800 mm	m	396
3	Cống D1000 mm	m	324
4	Cống D1200 mm	m	538
Tổng			2.300

Bảng 7. Thông kê hệ thống hố ga tại các điểm đấu nối nước mưa của khu A1 – KCN Sa Đéc

TT	Hạng mục	Số lượng	Vật liệu
1	HỐ GA 1400x1400 mm	26	Bê tông cốt thép
2	HỐ GA 1400x1800 mm	9	Bê tông cốt thép
3	HỐ GA 1600x1800 mm	12	Bê tông cốt thép
4	HỐ GA 1400x2000 mm	12	Bê tông cốt thép
Tổng			59

Nước mưa trên mặt bằng Khu A1 được thu gom và đấu nối vào cống thoát nước mưa trên đường số 1 (nay là đường Nguyễn Chí Thanh) tại 2 vị trí có tọa độ như sau:

- Vị trí đấu nối nước mưa số 1: X=1140111; Y=580905.
- Vị trí đấu nối nước mưa số 2: X=1140100; Y=580929.

*** Hệ thống thu gom, thoát nước mưa khu C và C mở rộng**

Các thông số thiết kế của hệ thống thu gom nước mưa khu C và C mở rộng gồm:

+ Đường kính cống thoát nước mưa có kích thước D400; D600; D800; D1000 và D1200 mm.

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

+ Các đường ống được thiết kế theo độ dốc của địa hình, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước mưa.

+ Vật liệu công là bê tông ly tâm dự ứng lực chịu tải trọng H10, những đoạn công qua đường thì sử dụng cống H30.

+ Hệ thống công:

Bảng 8. Thông kê hệ thống cống thu gom, thoát nước mưa
của khu C, C mở rộng - KCN Sa Đéc

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Chiều dài
1	Cống D400 mm	m	1.804
2	Cống D600 mm	m	3.152
3	Cống D800 mm	m	2.471
4	Cống D1000 mm	m	940
5	Cống D1200 mm	m	648
Tổng			9.015

Bảng 9. Thông kê hệ thống hố ga tại các điểm đầu nối nước mưa
của KCN Sa Đéc

TT	Hạng mục	Số lượng	Vật liệu
HỆ THỐNG HỐ GA ĐẦU NỐI NƯỚC MƯA			
1	HỐ GA 400x400 mm	38	Bê tông cốt thép
2	HỐ GA 600x600 mm	151	Bê tông cốt thép
3	HỐ GA 800x800 mm	54	Bê tông cốt thép
4	HỐ GA 1000x1000 mm	40	Bê tông cốt thép
5	HỐ GA 1200x1200 mm	17	Bê tông cốt thép
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA			
1	CỬA XẢ NƯỚC MƯA 1	1	Băng bê tông cốt thép, kích thước D800
2	CỬA XẢ NƯỚC MƯA 2	1	Băng bê tông cốt thép, kích thước D1000

Nước mưa trên mặt băng khu C và C mở rộng được thu gom và thoát ra ngoài tại 2 cửa xả như sau:

+ Cửa xả 1 ra rạch Thông Tây: X=582330; Y=1141792.

+ Cửa xả 2 ra sông Tiền: X=582142; Y=1142845.

1.3.6. Hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn:

* Chất thải rắn sinh hoạt:

Công ty đã trang bị các thùng chứa 120L có nắp đậy để thu gom trong khu vực Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu A1, nhà máy xử lý nước thải tập trung khu C và C mở rộng và trên các tuyến đường trong Khu công nghiệp Sa Đéc.

Tương tự, các Doanh nghiệp hoạt động trong Khu công nghiệp Sa Đéc cũng trang bị các thùng chứa có nắp đậy để thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình hoạt động.

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp chịu trách nhiệm thu gom chất thải rắn sinh hoạt định kỳ mỗi ngày cho cả Khu công nghiệp theo hợp đồng thu gom chất thải rắn sinh hoạt đã ký.

* Chất thải rắn sản xuất và chất thải nguy hại:

Chất thải rắn sản xuất và chất thải nguy hại phát sinh từ các nhà máy thành viên trong KCN do các nhà máy tự hợp đồng với các đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Đối với Đơn vị quản lý hạ tầng:

* Chất thải rắn sản xuất:

Năm 2010, Công ty đã có công văn số 293/ĐN-XNHT ngày 12 tháng 10 năm 2010 về việc sử dụng bùn thải không độc hại làm phân bón và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp trả lời số công văn 951/STNMT – CCMT ngày 04 tháng 11 năm 2010 “thống nhất xóa tên bùn thải (mã số CTNH 120606) trong sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại”.

Thực hiện theo nội dung công văn Số 951/STNMT-CCMT, hàng năm định kỳ 06 tháng Công ty đã tiến hành lấy mẫu bùn thải phát sinh sau hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Sa Đéc để phân tích đánh giá mức độ nguy hại và gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Tháp. Theo kết quả phân tích, hàm lượng các chất độc hại trong bùn thải phát sinh sau hệ thống xử lý nước thải đều không vượt ngưỡng QCVN 50:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước.

Bùn thải phát sinh trong quá trình xử lý tại Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu A1 được bơm chuyển về bể chứa bùn có thể tích 14 m^3 ($2 \times 2 \times 3,5(\text{m})$). Bùn thải phát sinh trong quá trình xử lý tại Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu C và C mở rộng được bơm chuyển về 03 bể chứa bùn bằng bê tông cốt thép có thể tích lần lượt là 180 m^3 , 180 m^3 và $652,8\text{ m}^3$. Lượng bùn phát sinh định kỳ được bơm vào bể chứa để tách nước và thực hiện chuyển giao cho đơn vị đủ chức năng để xử lý theo quy định.

* Chất thải nguy hại:

Lượng CTNH này được thu gom, lưu giữ tại Kho chứa chất thải nguy hại có kích thước $24,8\text{ m}^2$ (dài $6,2\text{ m}$ x rộng 4 m) đặt tại khu nhà điều hành của Nhà máy xử lý nước thải khu A1, vật liệu xây dựng bê tông cốt thép, cửa kéo, tường gạch dày, nền nhà được đổ bê tông, đảm bảo chống thấm, chống dột, xây gờ chắn. Công ty đã bố trí 06 thùng chứa loại 240 lít, dán nhãn, mã số CTNH, dấu hiệu cảnh báo và lưu giữ tại khu vực kho chứa chất thải nguy hại.

Công ty đã đăng ký số chủ nguồn thải CTNH mã số QLCTNH 87.000101T do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp lần 2 ngày 20 tháng 10 năm 2011.

Bên cạnh đó, Công ty đã hợp đồng số 010119/CGQ-HDC ngày 01/01/2019 với công ty TNHH Môi trường Cao Gia Quý để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

1.4. Tình hình hoạt động của Khu công nghiệp Sa Đéc

Hiện nay KCN Sa Đéc đã có 40 dự án, trong đó có 37 dự án đang hoạt động, 01 dự án chuẩn bị đi vào hoạt động (Công ty TNHH Thực phẩm Trái cây Tươi), 01 dự án đang triển khai xây dựng (Công ty TNHH Happy Food VN) và 01 dự án chưa triển khai xây dựng (Công ty CP QVD ĐT

Bảng 10. Tóm tắt tình hình hoạt động chung trong KCN Sa Đéc

TT	Tên KCN đang hoạt động	Địa chỉ	Diện tích (ha)	Tên chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng	Số lượng cơ sở đang hoạt động trong KCN	Tỷ lệ lắp đầy (%)	Hệ thống thu gom nước mưa (có/không)	Xử lý nước thải (m ³ /ngày)			Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	Tỷ đát giao thông cây xanh
								Tổng lượng nước thải phát sinh thực tế (m ³ /ngày đêm)	Công suất thiết kế của HTXLNT (m ³ /ngày đêm)	Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục (ghi rõ thông số)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(15)	(16)
1	KCN Sa Đéc											
1.1	Tiểu khu C	Phường Tân Quy Đông	30,25	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu công nghiệp Đồng Tháp	14	100	Có	378	7.000	- Lưu lượng; Nhiệt độ; pH; TSS; COD; Amoni; Tổng N; Tổng P.	Có	16%
1.2	Tiểu khu Cmr	Xã Tân Khánh Đông	61,12		15	100	Có	2.500				
1.3	Tiểu Khu A1	Phường An Hòa	40,58		09	100	Có	372	1.500	-	Chưa	27%

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

Bảng 11. Chi tiết danh sách các cơ sở hoạt động trong KCN Sa Đéc

TT	Tên cơ sở hoạt động trong KCN	Diện tích thuê (m ²)	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường (nếu có)	Loại hình sản xuất chính/ quy mô công suất	Nước thải			Khí thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Tỷ lệ cây xanh
					Tổng lượng nước thải phát sinh thực tế (m ³ /ngày đêm)	Đầu nối vào HTXLNT	Tách đầu nối (ghi rõ hệ thống quan trắc tự động, nếu có)	Lượng khí thải tự động (ghi rõ thông số)	Quan trắc khí thải tự động, liên tục (ghi rõ thông số)	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (kg/năm)	Nguy hại (kg/năm)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
A	Khu A1	288.721,40											
1	Công ty TNHH Dầu gạo Thuận Cường	25.080,50	-	Trích ly cám gạo	-	Chưa	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
		5.023,00											
2	Công ty CP In và Bao bì ĐT	10.045,60	Giấy xác nhận đăng ký KHBVMT số 528/STNMT-CCBVMT	Sản xuất bao bì	05	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
3	Công ty TNHH Marine Functional VN và mở rộng	21.497,30	-	Chế biến phụ phẩm	109	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
		9.069,10											
4	Công ty TNHH MTV TS Mỹ Sa	5.867,80	QĐ phê duyệt ĐTM số 1268/QĐ-UBND.HC	Chế biến thủy sản	02	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
5	Công ty TNHH USFEED	52.458,10	Giấy XNHT công trình BVMT số 2533/STNMT-CCBVMT	Chế biến thức ăn	07	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

6	Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM	7.078,10	-	Chiết nạp khí hóa lỏng	-	Không	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
7	Công ty CP XNK Sa Giang	19.852,20	Giấy xác nhận đăng ký KHBVMT số 186/GXN-STNMT	Ché biến thực phẩm	-	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
	Công ty CP XNK Sa Giang – 2	3.011,00	Giấy xác nhận đăng ký KHBVMT số 3971/GXN-STNMT	Ché biến thực phẩm	153	Có		DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
	Công ty CP XNK Sa Giang – 3	26.709,00	Giấy xác nhận đăng ký KHBVMT số 1226/GXN-STNMT	Ché biến thực phẩm	78	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
	Công ty CP XNK Sa Giang – 4	5.200,80	-	Sản xuất các sản phẩm từ nhựa tấm	-	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	QL KKT quản lý
8	Công ty CP TS Trường Giang	10.108,50	Giấy phép MT: + QĐ 1369 + QĐ 1370 + QĐ 1371	Ché biến thủy sản	-	không	- Tách dầu nội; - Có lắp hệ thống quan trắc riêng	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
		47.712,00											
9	Cty TNHH Tong wei Đồng Tháp	31.206,00	QĐ phê duyệt ĐTM số 1434/QĐ-UBND.HC	Ché biến thức ăn	24	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
-	Công ty TNHH KHCN HIDICO	4.510	-	Xử lý nước thải	-	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
B	Khu C												
1	Công ty TNHH KHCN HIDICO	16.582,90	-	Sản xuất vật liệu xây dựng	-	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
		12.130,30	-		-								

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

		-	-	XLNT TT	-								
2	Công ty TNHH Thực phẩm Trái cây Tươi	5.945,40	-	Sản xuất bao bì và CB trái cây	-	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
3	Công ty CP XNK Sa Giang	12.015,00	QĐ phê duyệt đề án BVMT chi tiết số 989/QĐ-UBND.HC	Chế biến thực phẩm	73	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
4	Công ty CP XNK TS Cửu Long	17.507,54	-	Kho lạnh	-	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
5	Công ty TNHH Olam Global Agri VN	15.976,50	-	Chế biến thức ăn	02	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
6	Công ty TNHH Nha Mân	8.721,00	-	Chế biến TP XK	04	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
7	Công ty TNHH Thanh Hùng	12.915,00	-	Chế biến thủy sản	-	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
	Công ty TNHH Thanh Hùng (mr)	14.419,80	-	Chế biến thủy sản	-	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
8	CN Công ty TNHH Cỏ May	14.052,30	-	Chế biến thức ăn	18	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
9	Công ty CP TS Hùng Hậu	14.696,00	-	Chế biến thủy sản	139	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
	Công ty CP TS Hùng Hậu (kho lạnh)	14.562,00	-	Kho lạnh	-	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

10	Công ty TNHH Happy Food VN	7.875,00	-	Chế biến thủy sản	-	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
11	Công ty CP TACN Việt Thắng	6.811,00	-	Chế biến thức ăn	03	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
12	Công ty CP TP QVD ĐT	30.435,00	-	Chế biến thủy sản	138	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
13	Công ty TNHH MTV Cáp nước và MT Đô thị ĐT	19.436,00	-	Cáp nước	-	-	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
14	Công ty CP Đầu tư BFIW	4.322,40	-	Cáp nước	-	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
C Khu C mở rộng													
1	Công ty TNHH MTV Cáp nước và MT Đô thị ĐT	6.521,50	-	Trạm bơm	-	-	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
2	Cty CP TACN Việt Thắng	42.055,60	-	Chế biến thức ăn	15	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
3	Công ty TNHH Minh Thắng Sa Đéc	40.752,40	Giấy phép MT: QĐ 823	Chế biến phụ phẩm	40	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
4	Công ty TNHH TATS New hope ĐT	30.087,40	Giấy phép MT: QĐ 16	Chế biến thức ăn	23	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
5	CN Công ty TNHH Cargill VN	40.174,70	Giấy phép MT: QĐ 82	Chế biến thức ăn	14	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
6	Công ty TNHH Emivest Feedmill VN	52.576,00	QĐ phê duyệt DTM số 573/QĐ-UBND.HC	Chế biến thức ăn	20	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
7	Công ty CP QVD	35.007,00	-	Chế biến	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

	ĐT			thức ăn									
8	Công ty TNHH Dầu gạo Sethia Hemraj	53.008,50	Giấy phép MT: QĐ 567	Trích ly Dầu cám	78	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
9	Công ty TNHH Wilmar Agro Việt Nam	35.609,90	-	Trích ly Dầu cám	04	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
10	Công ty CP XNK TS Cửu Long	20.082,50 2.481,50	QĐ phê duyệt ĐTM số 70/QĐ- UBND.HC	Chế biến thủy sản	870	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
11	Công ty TNHH Olam Global Agri Việt Nam	32.087,00	Giấy phép MT: QĐ 693	Chế biến thức ăn	21	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
12	Công ty CP XNK TS KCF	9.849,20 16.879,00		Chế biến phụ phẩm	-	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
13	Công ty CP CB&XNK TS Cadovimex II	28.457,60	Giấy phép MT: QĐ 1403	Chế biến thủy sản	875	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
14	Công ty TNHH Thủy sản Quốc tế	40.012,50	-	Chế biến thủy sản	471	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý
15	Công ty TNHH HV-SĐ	39.174,80	-	Chế biến thủy sản	68	Có	-	DN tự xử lý	DN tự quản lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và xử lý	DN tự quản lý và XL	BQL KKT quản lý

CHƯƠNG 2

XÁC ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ XẢY RA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG CỦA KCN SA ĐÉC

2.1. Đánh giá các nguy cơ có thể xảy ra sự cố môi trường

Các nguy cơ có thể xảy ra sự cố môi trường đối với từng lĩnh vực hoạt động sản xuất trong KCN:

Bảng 12. Thống kê các nguy cơ có thể xảy ra sự cố môi trường

Số TT	Loại hình hoạt động sản xuất	Số lượng	Nguồn tiềm ẩn sự cố	Các tình huống có thể xảy ra sự cố	Mức nguy cơ ô nhiễm theo Nghị định 08/NĐ – CP của Chính phủ ngày 10/01/2022
1	Chế biến trái cây đóng hộp, thực phẩm đóng hộp	05 doanh nghiệp	- Lò hơi - Hệ thống XLNT	- Sự cố cháy nổ dẫn tới sự cố môi trường; - Rò rỉ, chảy tràn nước thải, bùn thải dẫn tới sự cố môi trường	- Nhóm II
2	Sản xuất bao bì	01 doanh nghiệp	- Kho nguyên liệu và thành phẩm - Hệ thống XLNT	- Sự cố cháy nổ dẫn tới sự cố môi trường; - Rò rỉ, chảy tràn nước thải, bùn thải dẫn tới sự cố môi trường	- Nhóm III
3	Chế biến thuỷ, hải sản	05 doanh nghiệp	- Kho chứa nguyên liệu - Hệ thống XLNT	- Sự cố cháy nổ dẫn tới sự cố môi trường; - Rò rỉ, chảy tràn nước thải, bùn thải dẫn tới sự cố môi trường	- Nhóm II
4	Sản xuất bê tông bột	01 doanh nghiệp	- Kho chứa nguyên liệu - Hệ thống XLNT	- bụi, nguyên vật liệu ảnh hưởng môi trường không khí - Rò rỉ, chảy tràn nước thải, bùn thải dẫn tới sự cố môi trường	- Nhóm III

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

Số TT	Loại hình hoạt động sản xuất	Số lượng	Nguồn tiềm ẩn sự cố	Các tình huống có thể xảy ra sự cố	Mức nguy cơ ô nhiễm theo Nghị định 08/NĐ – CP của Chính phủ ngày 10/01/2022
5	Thức ăn chăn nuôi	09 doanh nghiệp	- Kho chứa nguyên liệu - Hệ thống XLNT	- bụi, nguyên vật liệu ảnh hưởng môi trường không khí - Rò rỉ, chảy tràn nước thải, bùn thải dẫn tới sự cố môi trường	- Nhóm II
6	Xử lý nước thải tập trung KCN	02 Trạm	- Các đơn nguyên, công đoạn XLNT - Hệ thống đường ống thu gom nước thải tập trung - Đường ống thoát nước thải sau xử lý - Kho chứa hóa chất	- Rò rỉ, chảy tràn nước thải, bùn thải dẫn tới sự cố môi trường; - Rò rỉ, chảy tràn hóa chất	- Nhóm I

2.2. Dự báo các sự cố có thể xảy ra

2.2.1. Các nguồn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố môi trường

Các sự cố môi trường thường ở 03 dạng là sự cố cháy, nổ (nổ hóa học và nổ vật lý), rò rỉ phát tán/tràn đổ hóa chất. Một số nguồn gây sự cố môi trường thông thường như:

- Từ công nghệ sản xuất: đặc trưng của KCN là tập trung nhiều cơ sở sản xuất có sử dụng nhiều nguồn gây cháy, nổ, hóa chất như: sử dụng hóa chất dễ cháy nổ, nguyên liệu sản xuất dễ cháy....

- Từ hệ thống xử lý nước thải: vỡ đường ống, hỏng thiết bị trong hệ thống...

- Kho chứa chất thải nguy hại (CTNH), chất dễ cháy....

2.2.2. Dự báo diễn biến của quá trình xảy ra các sự cố môi trường

a. Sự cố cháy nổ

Theo số liệu thống kê của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và Cứu nạn, cứu hộ, Bộ Công an, những năm gần đây, tình hình cháy tại các KCN diễn ra rất phức tạp và có chiều hướng gia tăng cả về số vụ lẫn mức độ thiệt hại, chủ yếu xảy ra tại những cơ sở sản xuất các mặt hàng dễ cháy, nổ như: Hóa chất, giấy, đệm mút, gỗ.

Các vụ cháy thường xảy ra vào ban đêm hoặc khi các ca sản xuất nghỉ làm việc nên khi được phát hiện thì các đám cháy thường đã lan rộng, gây thiệt hại lớn về tài sản.

Những vụ cháy nổ tại các KCN có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Trong đó, nguyên nhân khách quan là do ảnh hưởng từ thời tiết khô hạn, nắng nóng kéo dài dẫn đến nguyên vật liệu, hàng hóa dễ cháy. Nhiều cơ sở trong KCN đã xây dựng từ lâu nên điều kiện an toàn PCCC có cải thiện nhưng chưa được bảo đảm. Bên cạnh đó, các công trình, dây chuyền sản xuất, hệ thống điện, hệ thống PCCC có tình trạng xuống cấp do đã vận hành trong một thời gian dài.

Còn nguyên nhân chủ quan là do người đứng đầu các cơ sở sản xuất trong KCN chưa thực sự quan tâm đến công tác PCCC, chưa nhận thức rõ trách nhiệm cá nhân của mình trong việc đôn đốc công nhân viên chấp hành các quy định an toàn PCCC, tự kiểm tra PCCC. Việc đầu tư kinh phí cho hạng mục PCCC không được tính toán hoặc tính toán chưa đầy đủ trong thiết kế kiến trúc, kết cấu công trình và hệ thống PCCC. Ngoài ra, các trang thiết bị chữa cháy ban đầu ở nhiều cơ sở thường xuyên trong tình trạng chưa bảo đảm về số lượng và chất lượng...

Một số nguyên nhân chính có thể gây cháy nổ như sau:

*** Thiếu sót từ các giải pháp thiết kế, bố trí mặt bằng, dây chuyền công nghệ:**

Còn nhiều sơ hở, thiếu sót trong khâu qui hoạch, thiết kế xây dựng, cài tạo công trình.

Khoảng cách phòng cháy và chữa cháy không đảm bảo an toàn dẫn đến dễ cháy lan từ hạng mục công trình này sang công trình khác, từ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sang nhà dân và ngược lại.

Giới hạn chịu lửa của một số cấu kiện xây dựng không phù hợp với yêu cầu về bậc chịu lửa của công trình, dẫn đến khi cháy dưới tác động của lửa dễ dẫn đến cháy cả cấu kiện xây dựng, cháy lan, biến dạng và sụp đổ công trình.

Thay đổi tính chất sử dụng của công trình từ chỗ không nguy hiểm sang nguy hiểm về cháy nhưng lại không có các biện pháp, giải pháp bảo đảm an toàn PCCC kèm theo.

Tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có sự gia tăng mạnh về số lượng hàng hóa, vật tư và các chất cháy, trong khi diện tích sử dụng lại không tăng theo, dẫn đến việc bố trí sắp xếp hàng hóa, vật tư không đúng quy định, quá tải, nơi sản xuất cũng biến thành kho, hàng hóa vật tư để gần nguồn nhiệt... Từ đó khi có nguồn nhiệt dễ dẫn đến cháy và cháy lan trên diện tích lớn.

Tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có sự gia tăng việc sử dụng các thiết bị máy móc tiêu thụ điện, gia tăng mức độ sử dụng nguồn lửa tràn việc quản lý nguồn lửa thiếu chặt chẽ, trong khi hệ thống điện không được cải tạo đảm bảo an toàn, dẫn đến dễ gây chạm chập hệ thống điện, phát sinh nguồn lửa, dễ dàng gây cháy hàng hóa vật tư.

Trong công trình còn sử dụng nhiều vật liệu xây dựng và chất dễ cháy để làm trần, vách ngăn, ốp tường, cách nhiệt... làm tăng lượng chất cháy và tăng khả năng dễ bắt cháy và cháy lan.

*** Thiếu sót từ trách nhiệm của con người:**

Việc đầu tư các điều kiện đảm bảo công tác PCCC còn ít, chưa đáp ứng với yêu cầu.

Khi xây dựng công trình chủ đầu tư chưa tính toán ngay từ đầu việc đầu tư kinh phí cho vấn đề PCCC công trình (các giải pháp PCCC trong kiến trúc, hệ thống PCCC bao gồm hệ thống báo cháy và chữa cháy, hệ thống cấp nước chữa cháy các trang thiết bị chữa cháy cầm tay...), chủ đầu tư có khi còn cho việc đầu tư về PCCC này như một vấn đề phát sinh, dẫn đến đầu tư ít hoặc thậm chí không đầu tư kinh phí và như vậy đương nhiên không có hệ thống PCCC cho công trình.

Lực lượng làm công tác PCCC ở tại cơ sở chưa được tổ chức chặt chẽ, hiệu quả hoạt động chưa cao.

Trong ban lãnh đạo cơ sở chưa phân rõ ràng người phụ trách công tác PCCC, hoặc được phân công nhưng thực hiện chưa đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình.

Việc phát hiện cháy và báo cháy chậm đã dẫn đến đám cháy phát triển nhanh từ cháy nhỏ đến cháy lớn làm cho việc chữa cháy gặp nhiều khó khăn.

Ý thức PCCC của một bộ phận cán bộ công nhân viên chức cũng như một số người lãnh đạo của cơ sở chưa cao, còn lơ là, chủ quan mất cảnh giác.

Việc tuyên truyền PCCC chưa được làm thường xuyên liên tục, chưa có nhiều hình thức, biện pháp phong phú.

Từ ý thức PCCC chưa cao nên hàng năm có tới 60% số vụ cháy mà nguyên nhân là do con người thiếu ý thức, sơ xuất, bất cẩn gây ra cháy. Cũng từ ý thức PCCC của con người chưa cao nên cũng có phần liên quan đến sự gia tăng số vụ cháy do nguyên nhân sự cố kỹ thuật.

Thủ trưởng cơ sở và cán bộ công nhân viên chức chưa thấy hết trách nhiệm của mình trong việc tự tổ chức kiểm tra đôn đốc thực hiện công tác PCCC ở cơ sở mình, đôi khi còn ý lại cơ quan PCCC, đồng thời khi chưa có cháy thì còn có tư tưởng chủ quan, lơ là.

Chưa làm rõ trách nhiệm của thủ trưởng cơ sở và trách nhiệm của cán bộ công nhân viên chức trong công tác PCCC, nhiều việc có liên quan đến công tác PCCC của cơ sở mà cán bộ công nhân viên chức không được biết, không được bàn, không làm và không được kiểm tra. Khi xảy ra cháy không được xử lý nghiêm về trách nhiệm.

*** Thiếu sót trong việc đảm bảo các điều kiện chữa cháy, cứu nạn:**

Cơ sở sản xuất với dây chuyền tiên tiến phải bố trí trên một diện tích lớn với vài ngàn m², song chưa có giải pháp ngăn cháy hữu hiệu hoặc là do tính liên hoàn của dây chuyền công nghệ, hoặc là do bất cập của tiêu chuẩn Việt Nam hoặc áp dụng tiêu chuẩn Quốc gia trong khi ở nước ta chưa có các điều kiện bảo đảm áp dụng tiêu chuẩn đó.

b . Sự cố rò rỉ phát tán/ tràn đổ hóa chất

Các nguy cơ chính trong hoạt động hóa chất như: cháy nổ; rò rỉ khí độc hại; rò rỉ, tràn đổ chất ăn mòn; người lao động bị ngộ độc hóa chất, bị hóa chất bắn vào cơ thể gây bỏng.

Các nguyên nhân và tình huống xảy ra sự cố:

- Do rò rỉ gây cháy, nổ hóa chất

Các sự cố cháy, nổ thường gặp là nổ do hóa chất dễ cháy trong công nghiệp, nổ bình gas, nổ đường dẫn khí như nồi hơi, đường dẫn trong các nhà máy, nổ các thùng nguyên liệu là các chất dễ cháy...

Các chất lỏng dễ cháy như xăng dầu và các dung môi dễ bay hơi trong các sản phẩm công nghiệp (ví dụ: sơn, mực in, chất kết dính và các chất lỏng làm sạch) có thể bắt cháy hoặc phát nổ trong một điều kiện nhất định, đặc biệt khi có sự bất cẩn hoặc mất an toàn trong sản xuất.

Các nguyên nhân gây nên cháy, nổ hóa chất thường gặp:

- + Sử dụng thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện tại nơi bảo quản, sử dụng hóa chất không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn;

- + Lỗi trên đường dây điện làm phát tia lửa điện;

- + Lỗi của thiết bị điện tử làm chập cháy mạch điện;

- + Lỗi của thiết bị máy móc làm tăng ma sát và phát sinh tia lửa;

- + Các hóa chất nguy hiểm cháy, nổ khi bảo quản, sử dụng không đúng quy trình, quy định về an toàn;

- + Sử dụng nguồn nhiệt, ngọn lửa trần không đảm bảo an toàn tại khu vực bảo quản, sử dụng hóa chất. Ví dụ: đun nấu, hút thuốc lá...

- Do không kiểm soát được các điều kiện, thông số kỹ thuật (nhiệt độ, áp suất...) trong quá trình phản ứng;

- Do thao tác của công nhân không đúng kỹ thuật, không tuân thủ các quy định về an toàn làm việc với hóa chất;

- Do hệ thống giá/kệ bảo quản hóa chất bị hỏng hay gặp phải sự cố do: chứa quá tải trọng quy định, việc sắp xếp/đặt để giá không đúng kỹ thuật, giá đã dùng quá lâu, bị ăn mòn bởi các loại hóa chất khác, do va chạm với xe nâng trong quá trình vận hành;

- Do bao bì chứa bị thủng, hỏng do dùng lâu ngày hoặc không đạt tiêu chuẩn

- Do các sự cố bất ngờ: cháy, nổ, bão, động đất...

- Do các van, mặt bích, đồng hồ đo áp suất của bồn chứa bị hỏng, mất kín khít dẫn tới rò rỉ;

- Do hệ thống thiết bị sử dụng lâu ngày dẫn đến bị ăn mòn tại các vị trí nối, hàn nối.

- Biến dạng của vật liệu chế tạo thiết bị do ăn mòn hoặc sức bền vật liệu giảm theo thời gian dài sử dụng

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

- Việc áp dụng chế độ kiểm định, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị chưa được đảm bảo.
- Do chưa tuân thủ các quy tắc khi nhập hóa chất vào bồn gây sự cố.

c. Sự cố về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN

Các sự cố hệ thống xử lý nước thải như tắc nghẽn, vỡ đường ống thoát nước, sụt lún vỡ bể xử lý....sẽ gây út đọng, chảy tràn nước thải ô nhiễm, phát tán mùi hôi gây ra những tác động đáng kể đối với môi trường.

- Mùi hôi phát sinh do quá trình phân hủy các chất hữu cơ có trong nước thải sẽ phát tán vào môi trường gây ra ô nhiễm không khí, có ảnh hưởng nghiêm trọng đối với sức khỏe con người.

- Các chất bẩn tích tụ trong nước thải ngấm vào đất gây ra khả năng ô nhiễm môi trường đất, nước dưới đất...đặc biệt là suy giảm chất lượng vệ sinh môi trường của dự án.

- Đối với các sự cố sụt lún, vỡ bể công nghệ thường dẫn đến sự tràn lấp nước thải chứa hóa chất, nồng độ các chất ô nhiễm....Nước thải từ bể chứa chảy tràn lan ra bề mặt có nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, nước khu vực dự án.

Các sự cố cụ thể như sau:

Trường hợp 1: Các công ty, nhà máy xả thải vượt chuẩn:

• Mô tả sự cố:

- Do các công ty, nhà máy xả nước thải ra Hệ thống thu gom chung của Khu công nghiệp (trạm xử lý nước thải) vượt quá tiêu chuẩn cho phép.

- Nồng độ nước thải vượt quá tiêu chuẩn cho phép dẫn đến công trình làm việc quá tải, hiệu quả xử lý không cao dẫn đến nước thải sau xử lý không đạt tiêu chuẩn.

- Tải lượng chất hữu cơ cao sẽ ảnh hưởng quá trình lắng, sinh khối trôi ra ngoài dẫn đến bùn lắng kém; dung tích bể điều hòa nhỏ, anoxic và aroten, bể lắng hoạt động quá tải → chất lượng nước thải ra nguồn tiếp nhận không đáp ứng quy chuẩn xả thải.

Trường hợp 2: Lưu lượng nước thải đầu vào tăng đột biến:

• Mô tả sự cố:

- Lưu lượng nước thải đầu vào lớn hơn lưu lượng nước thải thiết kế → các công trình xử lý nước thải quá tải, vượt công suất → hiệu quả xử lý kém → chất lượng nước đầu ra không đảm bảo.

- Lưu lượng nước đầu ra lớn khó kiểm soát được chất lượng.

- Phát sinh nhiều bùn cặn, hiệu quả xử lý khó khăn, hàm lượng DO trong bể aroten giảm.

Trường hợp 3: Chất lượng nước thải sau xử lý của một (01) module không đạt.

• Mô tả sự cố:

- Phân phối lưu lượng vào từng module không đúng công suất.

- Chất lượng nước đầu vào của một số module không đạt chuẩn, nguyên nhân do lưu lượng đầu vào không ổn định nên khó kiểm soát được chất lượng nước đầu vào.

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

- Liều lượng hóa chất sử dụng cho một số module không đúng tỷ lệ, các bể xử lý hoạt động quá tải → chất lượng nước đầu ra không đảm bảo.
- Lượng oxy cấp cho các bể aroten không đủ.
- Lượng bùn tuần hoàn và thời gian tuần hoàn bùn không đạt.
- Nồng độ các chất đầu vào thay đổi đột ngột.
- Hiệu quả khử trùng kém.
- Do nhiệt độ nước thải thay đổi → gây ức chế sự phát triển của vi sinh vật → hiệu quả xử lý kém.

Trường hợp 4: Chất lượng nước thải sau xử lý của tất cả các module không đạt

- Mô tả sự cố

- Chất lượng nước đầu vào các module không đạt chuẩn nguyên nhân do lưu lượng đầu vào không ổn định nên khó kiểm soát được chất lượng nước đầu ra.
- Liều lượng hóa chất sử dụng cho một số module không đúng tỷ lệ, các bể xử lý hoạt động quá tải → chất lượng nước đầu ra không đảm bảo.
- Lượng oxi cấp cho các bể aroten không đủ, lưu lượng bùn tuần hoàn và thời gian tuần hoàn bùn không đảm bảo.
- Do nhiệt độ nước thải thay đổi → gây ức chế sự phát triển của vi sinh vật → hiệu quả xử lý kém.
- Hiệu quả khử trùng không đảm bảo.

CHƯƠNG 3

CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA ĐỐI VỚI TÙNG SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG; BIỆN PHÁP LOẠI TRỪ NGUYÊN NHÂN GÂY RA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

3.1. Biện pháp phòng ngừa sự cố

3.1.1. Các biện pháp quản lý

- Tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu công nghiệp Đồng Tháp (HIDICO) trong quá trình đầu tư tại Khu công nghiệp Sa Đéc luôn tuân thủ, thực hiện các quy định pháp luật hiện hành về môi trường. Cụ thể:

Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; các giấy phép môi trường thành phần:

Quyết định số 1934/QĐ-MTg ngày 14 tháng 11 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc phê chuẩn báo cáo Đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng của Khu công nghiệp Sa Đéc, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp”.

Quyết định số 63/QĐ.TNMTg ngày 28 tháng 02 năm 2005 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê chuẩn báo cáo Đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp C Sa Đéc mở rộng”.

Giấy xác nhận số 565/STNMT-CCBVMT ngày 31 tháng 5 năm 2011 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện các nội dung của báo cáo và yêu cầu của Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp C Sa Đéc mở rộng” trước khi đi vào vận hành chính thức.

Giấy xác nhận số 566/STNMT-CCBVMT ngày 31 tháng 5 năm 2011 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện các nội dung của báo cáo và yêu cầu của Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng của Khu công nghiệp Sa Đéc” trước khi đi vào vận hành chính thức.

Quyết định số 246/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động của dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng của Khu công nghiệp Sa Đéc, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (nâng công suất Nhà máy xử lý nước thải tập trung lên 7.000 m³/ngày.đêm).

Quyết định số 3421/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động của dự án Xây

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

dựng cơ sở hạ tầng của Khu công nghiệp Sa Đéc, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (hạng mục: nâng cấp, điều chỉnh công nghệ module 1 và module 2 công suất 3.000 m³/ngày.đêm của Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu C và C mở rộng Khu công nghiệp Sa Đéc, công suất 7.000 m³/ngày.đêm).

Giấy xác nhận số 19/GXN-TCMT ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường về việc xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng của Khu công nghiệp Sa Đéc, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (nâng công suất Nhà máy xử lý nước thải tập trung lên 7.000 m³/ngày.đêm)”.

Giấy phép xả nước thải vào nguồn số 3052/GP-BTNMT ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Giấy phép xả thải vào nguồn nước (gia hạn lần 2) số 1299/GP-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Lập hồ sơ Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số QLCTNH số 87.000101.T ngày 20/10/2011.

Công ty thực hiện trang bị trạm quan trắc môi trường online và kết nối với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp theo dõi (Công văn 4394/STNMT-CCBVMT ngày 30/11/2021); thực hiện quan trắc môi trường định kỳ (không khí, nước mặt 4 lần/ năm, nước thải (đầu vào, đầu ra) 4 lần/năm, bùn thải 02 lần/năm) và gửi Báo cáo công tác bảo vệ Môi trường theo quy định tới Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

Giấy phép môi trường số 452/GPMT-BTNMT ngày 15/11/2023.

Công ty cử người giám sát, lập báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kì 1 năm/lần.

- Hệ thống nước cấp và hệ thống thu gom nước thải, nước mặt.

+ Đã xây dựng mạng lưới thu gom, thoát nước mưa trong KCN.

+ Đã xây dựng mạng lưới thu gom nước thải (bao gồm mạng lưới thu gom nước thải và tuyến ống, trạm bơm trung chuyển nước thải tới Nhà máy xử lý nước thải tập trung của KCN).

+ Đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN với tổng công suất 8.500 m³/ngày.đêm (theo đó: Khu A1 có 01 module xử lý công suất 1.500 m³/ngày.đêm; Khu C&C mở rộng có 03 module xử lý 1.500 – 1.500 – 3.000 m³/ngày.đêm) để thu gom, xử lý nước thải của các doanh nghiệp trong KCN đạt cột A, QCVN 40:2011/BTNMT trước khi xả ra ngoài môi trường.

- Hệ thống thu gom, kho chứa phế liệu, chất thải nguy hại (CTNH).

+ Công ty đã trang bị hệ thống các thùng chứa chất thải sinh hoạt để thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh; Đơn vị đầu tư hạ tầng KCN và các Doanh nghiệp hoạt động trong KCN đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần cấp nước và Môi trường Đô thị

Đồng Tháp – Chi nhánh Nam sông Tiền để thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt phát sinh trong KCN.

+ Công ty đã trang bị các thùng lưu chứa tạm thời chất thải nguy hại phát sinh, kho chứa chất thải nguy hại được xây dựng và thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT, đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Cao Gia Quý để thu gom, vận chuyển đi xử lý.

+ Đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số QLCTNH 87.000101.T ngày 20/10/2011.

+ Công ty ban hành quy định phân loại phé liệu, CTNH đến các phòng ban. Vì vậy, Công ty luôn thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến công tác môi trường được quy định trong Luật Môi trường.

3.1.2. *Biện pháp phòng ngừa sự cố cháy nổ*

a. *Cần thực hiện nghiêm chỉnh về điều kiện an toàn PCCC*

- Công ty đã lập quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn phù hợp.

- Để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản, an toàn phòng cháy chữa cháy của các Doanh nghiệp trong Khu Công nghiệp Sa Đéc (KCN Sa Đéc), Công ty HIDICO – Chi nhánh Khu công nghiệp Sa Đéc quy định việc phòng cháy chữa cháy như sau:

Điều 1. Phòng cháy chữa cháy là trách nhiệm của toàn thể Ban lãnh đạo, cán bộ, nhân viên và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong KCN Sa Đéc.

Điều 2. Đối với cán bộ, nhân viên làm việc tại KCN Sa Đéc:

- Tích cực đề phòng, không để xảy ra cháy. Sẵn sàng tham gia lực lượng diễn tập, thao tác sử dụng thành thạo dụng cụ PCCC để khi cần có thể sử dụng hiệu quả, không bị lúng túng.

- Thận trọng trong việc sử dụng lửa, tuân thủ nghiêm ngặt quy định về kỹ thuật an toàn trong sử dụng điện. Cắm câu mắc, sử dụng điện tùy tiện, không sử dụng các ổ cắm điện tiếp xúc lỏng lẻo, dùng thiết bị điện quá tải, dùng dây điện cắm trực tiếp vào ổ cắm điện hoặc để các chất dễ cháy gần các thiết bị điện gây chập điện, cháy nổ. Thường xuyên kiểm tra các thiết bị và các thiết bị tiêu thụ điện khác trước khi ra về.

- Không sờ vào dây điện khi dây có nguồn điện chạy qua, các thiết bị điện khi đang ướt.

- Khi sửa chữa hàn, cắt kim loại phải có người giám sát, phải bố trí phương tiện chữa cháy tại chỗ như bình chữa cháy để khi có sự cố cháy nổ xảy ra kịp thời không chế dập tắt đám cháy.

- Không được thắp hương, thắp nhang trong cơ sở, không sử dụng các dụng cụ phát sinh lửa, nguồn nghiệt gây chập, cháy, nổ.

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

- Cấm hút thuốc ở những nơi để chất dễ nổ, dễ cháy. Sắp xếp vật dụng từng khu vực gọn gàng sạch sẽ, đảm bảo thông thoáng, có khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy và tạo thuận lợi cho việc kiểm tra và cứu chữa khi cần.

- Thường xuyên sắp xếp kho hồ sơ lưu trữ giấy tờ, sổ sách vật tư, hàng hóa; bảo quản sử dụng chất dễ cháy, nổ, yêu cầu bố trí, những khu vực cấm phù hợp với loại hàng hóa, hóa chất có trong cơ sở. Không để các chướng ngại vật trên các lối thoát hiểm, đi lại trong cơ sở làm cản trở việc chữa cháy và thoát nạn, cứu tài sản.

- Toàn bộ các thiết bị điện phải được ngắt khi không sử dụng và khi hết giờ làm việc.

- Phương tiện, dụng cụ chữa cháy phải được để nơi dễ thấy, dễ lấy, không ai được lấy sử dụng vào việc khác. Khi xảy ra cháy phải báo động và thao tác nhanh, cúp cầu dao điện, dung bình chữa cháy để chữa cháy, kịp thời gọi điện số 114 cho lực lượng cảnh sát PCCC.

Điều 3. Các điều cấm:

- Cố ý gây cháy, nổ làm tổn hại đến tính mạng, sức khỏe con người; gây thiệt hại tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân; ảnh hưởng xấu đến môi trường, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

- Cản trở các hoạt động phòng cháy và chữa cháy; chống người thi hành nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy.

- Lợi dụng hoạt động phòng cháy và chữa cháy để xâm hại đến tính mạng, sức khỏe con người; xâm phạm tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức và cá nhân.

- Báo cháy giả.

- Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản, sử dụng, mua bán trái phép chất nguy hiểm về cháy, nổ; vi phạm nghiêm trọng các quy định quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy đã được Nhà nước quy định.

- Thi công những công trình có nguy hiểm về cháy, nổ mà chưa có thiết kế được duyệt về phòng cháy và chữa cháy; nghiệm thu và đưa vào sử dụng công trình có nguy hiểm về cháy, nổ khi chưa đủ điều kiện bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- Làm hư hỏng, tự ý thay đổi, di chuyển phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy, biển báo, biển chỉ dẫn và lối thoát nạn.

- Các hành vi khác vi phạm quy định của Luật PCCC.

Điều 4. Đối với Đội PCCC Công ty HIDICO – Chi nhánh KCN HIDICO:

- Không được rời bỏ vị trí trong khi làm nhiệm vụ.

- Không sử dụng chất kích thích trong khi làm nhiệm vụ.
- Tăng cường tuần tra canh gác (đặc biệt là vào ban đêm), đảm bảo sẵn sàng hỗ trợ cứu chữa kịp thời, hiệu quả khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.
- Phải thực hiện nghiêm Quy định, Nội quy về phòng cháy chữa cháy của KCN Sa Đéc; học tập, sử dụng thành thạo, thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện chữa cháy được trang bị.
- Tổ chức thực tập phương án chữa cháy của cơ sở và của toàn Khu công nghiệp để chủ động, kịp thời xử lý tình huống khi có cháy, nổ xảy ra.
- Luôn trong tư thế sẵn sàng khi được điều động tăng ca, hỗ trợ chữa cháy khi có sự điều động của Lãnh đạo Công ty. Điện thoại của tất cả các Đội viên PCCC Công ty HIDICO – Chi nhánh KCN HIDICO phải luôn ở chế độ thường trực.
- Nắm rõ phương án chữa cháy của toàn khu, quy trình chữa cháy để khi nhận được tin báo cháy của bất kỳ Công ty, doanh nghiệp trong Khu thì tham gia hỗ trợ chữa cháy nhanh nhất, đạt hiệu quả cao nhất.

Điều 5. Đối với các doanh nghiệp thuê, sử dụng hạ tầng kỹ thuật của KCN Sa Đéc, các nhà thầu xây dựng, cung cấp dịch vụ trong KCN Sa Đéc:

- Thực hiện nghiêm các chỉ thị, văn bản chỉ đạo về công tác phòng cháy chữa cháy của chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng về phòng cháy chữa cháy.
- Chấp hành nghiêm Nội quy Phòng cháy chữa cháy của Công ty HIDICO – Chi nhánh KCN Sa Đéc ban hành.
- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, quy định Pháp luật về PCCC, kỹ năng xử lý cháy, nổ cho người lao động.
- Thực hiện thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy đối với các công trình thuộc diện thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy theo quy định. Trong quá trình sử dụng công trình không được câu, nối mái, xây dựng công trình trên khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy theo quy định.
- Kiểm tra tình trạng hoạt động của hệ thống điện, không tự ý câu nối điện, tránh sự cố chập điện, quá tải điện xảy ra cháy, nổ; bảo đảm ngắt hết điện tại các hạng mục công trình khi hết giờ làm việc.
- Lập hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy chữa cháy; Thành lập lực lượng PCCC cơ sở và tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy; tham gia phong trào toàn dân phòng cháy chữa cháy; đầu tư kinh phí cho hoạt động phòng cháy chữa cháy theo quy định của Luật Phòng cháy chữa cháy.

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

- Xây dựng và thực tập phương án chữa cháy của cơ sở để chủ động, kịp thời xử lý tình huống khi có cháy, nổ xảy ra.
- Phải có quy trình kỹ thuật an toàn PCCC đối với điều kiện sản xuất.
- Việc bố trí, sắp xếp hàng hóa bảo đảm khoảng cách an toàn PCCC, bố trí số lượng hàng hóa trong khu vực sản xuất đủ sử dụng trong ca hoặc 01 ngày.
- Chấp hành các quy định an toàn PCCC của cán bộ, công nhân viên, lưu ý trong quá trình sử dụng các thiết bị hàn, cắt kim loại và sử dụng các thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt,...
- Tùy vào tính chất hoạt động của từng cơ sở, người đứng đầu cơ sở ban hành Quy định, Nội quy về phòng cháy chữa cháy phù hợp đối với văn phòng làm việc, nhà xưởng sản xuất, nhà kho,...
- Trang bị phương tiện PCCC phù hợp với tính chất, quy mô hoạt động của cơ sở, đảm bảo theo các quy định được Nhà nước ban hành.
- Tình trạng hoạt động của phương tiện, trang bị PCCC đảm bảo sẵn sàng chữa cháy khi có sự cố xảy ra.
- Bảo đảm các điều kiện phục vụ công tác thoát nạn: Lối thoát nạn, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn.
- Thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì thiết bị máy móc, vệ sinh công nghiệp.
- Kiểm tra thường xuyên, bảo đảm hệ thống thông tin liên lạc, giao thông và duy trì nguồn nước dự trữ phục vụ cho công tác chữa cháy.
- Khi có sự cố cháy, nổ phải báo ngay cho Công ty HIDICO – Chi nhánh KCN Sa Đéc hỗ trợ công tác chữa cháy, đảm bảo an ninh khu vực cháy và các công ty lân cận, đồng thời gọi điện số 114 cho lực lượng cảnh sát PCCC.

Điều 6. Nội quy PCCC có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Các thành viên Đội PCCC Công ty HIDICO – Chi nhánh KCN Sa Đéc có trách nhiệm thực hiện tốt Nội quy này.

Các doanh nghiệp thuê, sử dụng hạ tầng kỹ thuật của KCN Sa Đéc; các Phòng ban, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Đội PCCC Công ty HIDICO – Chi nhánh KCN Sa Đéc triển khai thực hiện theo Nội quy này.

- Công ty đã có qui định và phân công chức trách, nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy, cụ thể như sau:

Điều 1. Nhiệm vụ của Đội PCCC:

+ Đề xuất việc ban hành quy định, nội quy an toàn về phòng cháy và chữa cháy trong Khu công nghiệp.

- + Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức phòng cháy và chữa cháy; xây dựng phòng trào quần chúng tham gia phòng cháy và chữa cháy.
- + Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn về phòng cháy và chữa cháy.
- + Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.
- + Xây dựng phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy khi có cháy xảy ra; tham gia chữa cháy ở địa phương, cơ sở khác khi có yêu cầu.
- + Giúp người đứng đầu cơ sở thực hiện quản lý về PCCC và CNCH theo thẩm quyền.
- + Thực hiện các biện pháp, giải pháp về phòng ngừa và tổ chức cứu nạn, cứu hộ.
- + Thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ đối với các sự cố, tai nạn xảy ra thuộc phạm vi quản lý và khi được huy động.
- + Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức và các biện pháp, kỹ năng cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý.
- + Bồi dưỡng, huấn luyện, đề xuất chế độ chính sách về cứu nạn, cứu hộ; lập và tổ chức thực tập, diễn tập phương án cứu nạn, cứu hộ.
- + Sơ kết, tổng kết về công tác cứu nạn, cứu hộ.

Điều 2. Bố trí lực lượng PCCC:

Danh sách Đội PCCC được chia làm 5 tổ:

- Tổ chữa cháy.
- Tổ thông tin.
- Tổ vận chuyển tài sản.
- Tổ bảo vệ.
- Tổ cứu thương.

Điều 3: Chế độ làm việc:

* Đội Trưởng:

Đội trưởng là người chịu trách nhiệm trước người đứng đầu cơ sở về toàn bộ công tác chữa cháy, xây dựng đội và tổ chức thực hiện chương trình công tác như:

- + Nghiên cứu lập và thực tập phương án chữa cháy;
- + Dự trù trang bị phương tiện dụng cụ PCCC;
- + Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ, tuyên truyền vận động về công tác PCCC;
- + Tổ chức và chỉ huy chữa cháy ở cơ sở phối hợp với đơn vị bạn và trực tiếp Phụ trách Nhóm 1 (*Tổ chữa cháy*).

* **Đội phó:**

Đội phó là người giúp việc Đội trưởng và thay thế Đội trưởng khi vắng mặt. Phụ trách tuyên truyền, vận động quần chúng PCCC như:

- + Kiểm tra đôn đốc, nhắc nhở mọi người thực hiện Nội quy PCCC;
- + Làm công tác chính trị tư tưởng, trang bị và bảo quản phương tiện dụng cụ của Đội;
- + Trực tiếp Phụ trách Nhóm 2,3 (*Tổ vận chuyển tài sản và Tổ bảo vệ, Tổ thông tin và Tổ cứu thương*) và khi có cháy chỉ huy Tổ này (dưới sự chỉ huy chung của Đội trưởng)

* **Đội viên:**

Mỗi Đội viên phải gương mẫu thực hiện nghĩa vụ PCCC như quy định tại Luật PCCC đồng thời phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt nhiệm vụ chung của Đội cụ thể của mình được tổ chức phân công, luôn luôn nêu cao phẩm chất đạo đức, ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết tương trợ lẫn nhau.

Mỗi Đội viên của Đội PCCC có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi huấn luyện, thực hiện các công việc PCCC theo phân công của Ban chỉ huy, là lực lượng nòng cốt trong công tác PCCC tại KCN Sa Đéc.

Các tổ PCCC:

+ Tổ chữa cháy (Nhóm số 1): có nhiệm vụ chữa cháy là chính do đó phải thành thạo cách sử dụng phương tiện chữa cháy và nhanh nhẹn, dũng cảm, mưu trí dập tắt kịp thời có hiệu quả các đám cháy vừa mới phát sinh (phân công từng bộ phận, từng người, từng vị trí, ai phụ trách, dùng phương tiện gì để dập tắt).

+ Tổ vận chuyển tài sản và Tổ bảo vệ (gọi là Nhóm 2): gồm người khỏe mạnh có đạo đức tốt. Tổ này có nhiệm vụ cứu chữa và đưa những tài sản trong đám cháy và những nơi lân cận bị lửa uy hiếp đến nơi an toàn, và phối hợp với cán bộ bảo vệ, Đội dân phòng địa phương, công an bảo vệ các tài sản và tham gia giữ gìn tài sản chung.

+ Tổ thông tin và Tổ cứu thương (gọi là Nhóm 3): gồm những người có kinh nghiệm PCCC và có tín nhiệm với quần chúng. Tổ này có nhiệm vụ khi thấy cháy hoặc khi nghe xung quanh báo động có cháy thì kịp thời báo động để biết. Điện thoại ngay cho Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH số 114, phân công người cúp cầu dao điện nơi xảy ra cháy. Hướng dẫn xe chữa cháy và tiếp cận đám cháy; tuyên truyền, vận động quần chúng ở cơ sở thực hiện các thủ tục, nội quy. Phân công người có hiểu biết về y tế và chuẩn bị phương tiện để kịp thời sơ cấp cứu những người bị thương và đưa ngay đến trạm y tế gần nhất.

+ Mỗi tổ có Tổ trưởng hoặc cán bộ trực tiếp phụ trách.

+ Việc phân công như vậy nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm và đi vào chuyên môn hóa về nghiệp vụ cho mỗi cán bộ đội viên.

Điều 4. Chế độ trực PCCC, CNCH:

Căn cứ tình hình thực tế về lực lượng, phương tiện, yêu cầu nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quyết định việc chia ca thường trực và chế độ nghỉ cho phù hợp. Cán bộ, nhân viên được bố trí thành các tổ thường trực tương ứng với đội hình chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ bản để vận hành, sử dụng các phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hiện đã được trang bị.

Điều 5. Tổ chức chữa cháy, CNCH:

- Khi nhận tin báo cháy nhanh chóng xác minh nguồn tin huy động lực lượng, phương tiện nhanh chóng lên đường đến đám cháy kịp thời và đảm bảo an toàn.

- Đến đám cháy người chỉ huy phải nắm thông tin diễn biến và tình hình toàn bộ của đám cháy, tổ chức trinh sát đám cháy, xác định chất cháy và hướng phát triển của đám cháy và triển khai đội hình chữa cháy.

- Khi triển khai đội hình chữa cháy phải chú ý đến tính chất phát triển của đám cháy, giao thông tin nội bộ cũng như việc tiến hành thoát nạn và di chuyển tài sản.

- Nếu xét thấy tình hình đám cháy diễn ra phức tạp phải báo cáo để điều động lực lượng phối hợp (lực lượng Công an PCCCC, dân phòng, công an, lực lượng Cảnh sát 113, Cảnh sát giao thông, điện lực, cấp nước, y tế để hỗ trợ công tác cứu thương).

Điều 6. Quan hệ phối hợp với các bộ phận, đơn vị khác thuộc cơ sở:

- Lực lượng Đội PCCC chuyên ngành phối hợp cùng lực lượng tại chỗ nhanh chóng xác định số lượng và vị trí người bị nạn (nếu có) trong đám cháy. Tổ chức làm mát khu vực thoát nạn nhanh chóng đưa người bị nạn ra khu vực an toàn.

- Lực lượng dân phòng, Công an xã, lực lượng Cảnh sát 113, Công an TP. Sa Đéc khi được điều động đến để hỗ trợ lực lượng Công an PCCC phải tổ chức bảo vệ phương tiện chữa cháy, tổ chức giữ an ninh trật tự xung khu vực xảy ra cháy và tháo dỡ hoặc di chuyển các vật làm cản trở công tác chữa cháy.

- Về cơ quan cấp nước và điện lực khi được yêu cầu để hỗ trợ trong công tác chữa cháy phải nhanh chóng thực hiện các yêu cầu mà Phòng Cảnh sát PCCC đưa ra.

- Lực lượng cứu thương, cấp cứu của Trung tâm y tế xã khi được điều động hỗ trợ phải có mặt kịp thời tại khu vực xảy ra cháy để làm công tác cấp cứu các nạn nhân bị thương do đám cháy gây ra và các lực lượng tham gia công tác chữa cháy bị thương.

b. Có biện pháp quản lý chặt chẽ nguồn nhiệt, nguồn lửa... và các thiết bị ra nhiệt.

- Ở các khu vực có nguy hiểm cháy, nổ và có nguy cơ cháy, nổ cao phải có biển cấm lửa, thường xuyên kiểm tra giám sát, đôn đốc, mọi người không sử dụng lửa ở nơi nguy hiểm cháy.

- Có quy định nơi sử dụng lửa tràn như đun nước, hút thuốc, đốt phế liệu, hàn cắt... và phải có các biện pháp quản lý chặt chẽ, đồng thời phải có phương án chữa cháy, dụng cụ chữa cháy đầy đủ.

- Sử dụng các phương tiện dụng cụ không phát sinh ra tia lửa, các thiết bị điện phòng nổ tại các nơi có nguy hiểm cháy, nổ cao như có hơi xăng dầu, cồn, khí gas...

- Có biện pháp chống tĩnh điện ở những nơi có môi trường nguy hiểm cháy, nổ, đồng thời thường xuyên kiểm tra hệ thống chống sét, chống tĩnh điện bảo đảm theo quy định.

- Các thiết bị ra nhiệt phải đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, phải đặt cách xa nơi có nhiều chất cháy, nổ, đồng thời phải định kỳ bảo hành kiểm tra mức độ an toàn thiết bị, khắc phục ngay những hỏng hóc có thể là nguyên nhân gây cháy nổ.

- Hệ thống điện phải được lắp đặt bảo đảm an toàn việc kiểm tra, sửa chữa phải do cán bộ chuyên môn kỹ thuật thực hiện.

- Các thiết bị điện lắp đặt tại cơ sở phải phù hợp với cấp nguy hiểm cháy, nổ của từng bộ phận trong cơ sở theo yêu cầu an toàn PCCC.

c. Nội dung cơ bản của các biện pháp tăng cường thực hiện công tác PCCC tại KCN Sa Đéc

- Công ty HIDICO có xây dựng kế hoạch, lập chi phí phục vụ công tác PCCC: Đầu tư mua mới bổ sung thiết bị phục vụ công tác phòng và chữa cháy như bình cứu hỏa xách tay, vòi rồng, biển báo, tiêu lệnh...

- Kết hợp với Phòng Cảnh sát PCCC Đồng Tháp tổ chức tuyên truyền, huấn luyện và thực tập phương án Phòng cháy chữa cháy cho đội phòng cháy chữa cháy tại cơ sở.

- Trong khu công nghiệp Sa Đéc thường xuyên treo Băng rôn tuyên truyền vào các ngày lễ Hưởng ứng tuần lễ Quốc gia an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ, ngày toàn dân phòng cháy chữa cháy (04/10); nâng cao nhận thức về công tác PCCN cho CBCNV trong toàn đơn vị của Công ty.

- Hệ thống trang thiết bị PCCN được bố trí theo đúng hồ sơ đã được cơ quan chức năng phê duyệt.

- Thực hiện theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 3890:2023, các bình chữa cháy, hệ thống máy bơm, họng nước chữa cháy, phương tiện chiếu sáng sự cố chỉ dẫn thoát nạn được đặt đúng theo quy định. Công tác kiểm tra bảo dưỡng và chạy thử hệ thống được thực hiện thường xuyên và theo kế hoạch.

- Hệ thống bình chữa cháy được kiểm tra hàng tháng và được thống kê lập kế hoạch bơm khí và hóa chất bổ sung cho các bình không đủ tiêu chuẩn.

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

- Các trụ trước cấp trên tuyến đường toàn KCN được đóng mở kiểm tra thử áp 01 tháng/lần; 6 tháng sơn lại vỏ trụ một lần.
- Hệ thống máy bơm kiểm tra và chạy định kỳ hàng tuần; các thông số vận hành của máy được ghi nhật ký hàng ngày.
- Hệ thống báo cháy tự động đảm bảo yêu cầu báo cháy.
- Công tác kiểm tra giám sát: Hàng tháng Đội PCCC họp cùng các đội viên để rà soát và triển khai công việc, trên cơ sở đó đưa ra kế hoạch công việc đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ trong KCN đồng thời tiến hành kiểm tra tất cả các thiết bị chữa cháy trong toàn bộ đơn vị. Ngoài ra việc kiểm tra công tác an toàn PCCN còn được thực hiện trong những đợt nghỉ lễ dài, hoặc kiểm tra đột xuất
 - Đảm bảo thông tin liên lạc với đội cứu hỏa tại KCN Sa Đéc.
 - Công ty HIDICO – Chi nhánh Khu công nghiệp Sa Đéc đã chủ động thực hiện những giải pháp kỹ thuật nhằm đảm bảo công tác an toàn PCCN như:
 - + Hệ thống nước dự phòng được bố trí tại nhiều vị trí trong toàn KCN
 - + Luôn có nhân viên vận hành tại các nhà máy thuộc HIDICO chuyên phụ trách hệ thống điện và bảo dưỡng sửa chữa thiết bị. Các thiết bị máy móc được nối đất an toàn và có các cáp Attomat phù hợp để ngắt mạch khi xảy ra chạm chập.
 - + Thiết kế lắp đặt hệ thống chống sét theo đúng tiêu chuẩn của từng loại công trình.
 - + Không đưa xăng, dầu, khí ga và các chất nguy hiểm cháy, thoát nạn, cứu người ở các tình huống cháy phức tạp nhất.

Đợt cao điểm mùa hanh khô

Nhằm tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy (PCCC), chủ động hạn chế các nguy cơ xảy ra cháy tại doanh nghiệp và thiệt hại do cháy gây ra trong mùa hanh khô, theo chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty HIDICO – Chi nhánh Khu công nghiệp Sa Đéc đã lập kế hoạch và thực hiện những biện pháp PCCC cụ thể như sau:

- Duy trì các công tác, biện pháp đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy nổ theo quy định của pháp luật.
- Tăng cường thêm trang thiết bị PCCC tại một số vị trí có nguy cơ cao.
- Treo băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền sâu rộng tới các Doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Sa Đéc hiểu rõ về công tác đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy nổ trong dịp nghỉ Tết theo công văn chỉ đạo của công an PCCC tỉnh Đồng Tháp .
- Tăng cường kiểm tra trang thiết bị chữa cháy, cũng như các mối nguy cơ có thể gây ra cháy nổ.
- Đội PCCC Công ty HIDICO – Chi nhánh Khu công nghiệp Sa Đéc đã thực hiện kiểm tra công tác đảm bảo an toàn PCCN tại tất cả các bộ phận trước kỳ nghỉ lễ, nghỉ Tết.
- Bố trí đủ số lượng người trực Tết đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy.

Việc thực hiện các qui định của Pháp luật về PCCC:

- Tất cả các công ty, nhà máy, khôi văn phòng đã trang bị hệ thống báo cháy và phương tiện phòng chống cháy nổ.

- Công ty phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC tỉnh Đồng Tháp tổ chức các đợt huấn luyện công tác PCCC cho cán bộ công nhân viên nói chung và đội PCCC của KCN nói riêng.

- Trách nhiệm của các Doanh nghiệp thành viên trong Khu công nghiệp:

+ Các nguyên vật liệu dễ gây cháy được bố trí đặt cách xa khu vực dễ gây cháy.

+ Thiết kế chương trình phòng chống cháy nổ cho phù hợp đặc thù sản xuất công nghiệp của mình.

+ Đối với các cơ sở có dùng LPG sẽ tuân thủ các quy định về khoảng cách và biện pháp an toàn khu có sự cố cháy nổ.

+ Trang bị hệ thống báo cháy, các dụng cụ chữa cháy, bình dập lửa bằng khí CO₂.

+ Tổ chức huấn luyện, tập huấn, thực tập chữa cháy thường xuyên cho các bộ công nhân viên.

d. Biện pháp phòng chống sét:

- Lắp đặt hệ thống chống sét cho các vị trí cao của khu vực.

- Lắp đặt hệ thống thu sét, thu tĩnh điện tích tụ và cải tiến hệ thống theo các công nghệ mới nhằm đạt độ an toàn cao cho các hoạt động của KCN.

+ Điện trở tiếp đất xung kích < 10Ω khi điện trở suất của đất < 50.000 Ω/cm²

+ Điện trở tiếp xung kích > 10Ω khi điện trở suất của đất > 50.000 Ω/cm².

- Tiến hành lắp đặt hệ thống chống sét chung cho toàn bộ khu công nghiệp và từng nhà xưởng, công trình kho tàng.

- Sử dụng loại thiết bị chống sét tích cực, các trụ chống sét được bố trí để bảo vệ khắp KCN.

- Tiến hành đầu tư theo tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng.

3.1.3. Biện pháp phòng ngừa sự cố rò rỉ nguyên vật liệu/hóa chất

a. Biện pháp phòng chống rò rỉ nguyên vật liệu

Đặc thù các đơn vị trực thuộc Công ty HIDICO – Chi nhánh Khu công nghiệp Sa Đéc đơn vị quản lý hạ tầng Khu công nghiệp như 02 Nhà máy XLNT tập trung Khu A1, Khu C&C mở rộng trong quá trình hoạt động chỉ sử dụng 01 loại hóa chất trong xử lý nước thải là Chlorine nên việc rò rỉ, sự cố hóa chất là không xảy ra.

Tuy nhiên, các Doanh nghiệp thứ cấp trong Khu công nghiệp Sa Đéc với đa dạng loại hình như sản xuất thức ăn, chế biến thủy sản, thực phẩm chế biến, phụ phẩm, ... để phòng chống và cấp cứu sự cố rò rỉ nguyên liệu/ hóa chất dạng lỏng hay khí, các Doanh nghiệp thứ cấp chủ động phối hợp cùng cơ quan chức năng kiểm tra nghiêm ngặt các

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

hệ thống kỹ thuật trong kho chứa, phương tiện vận tải và lập phương án ứng cứu sự cố, cụ thể như sau:

- Hệ thống kho bể chứa: đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn Việt Nam kỹ thuật, an toàn (bao gồm các hệ thống làm mát, van thoát hơi, hệ thống chống sét, hệ thống cứu hỏa...).

- Vận tải và quá trình nhập xuất nhiên liệu: thực hiện nghiêm ngặt quy định kỹ thuật, an toàn trong quá trình nhập xuất nhiên liệu; Các phương tiện vận chuyển xăng dầu, nguyên liệu lỏng ... (như xe bồn) sẽ có đủ tư cách pháp nhân, cũng như đáp ứng tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật khi vận chuyển trên đường giao thông.

- Phương án xử lý sự cố rò rỉ: các Doanh nghiệp thứ cấp cùng với các cơ quan chức năng lập phương án cấp cứu xử lý sự cố rò rỉ, tổ chức, thực hiện diễn tập công tác cấp cứu khi xảy ra sự cố.

b. *Biện pháp ứng phó sự cố rò rỉ hóa chất và an toàn tiếp xúc với hóa chất tại Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Sa Đéc*

- Các loại hóa chất (chlorine hoặc loại khác theo thực tế nhu cầu phát sinh – nếu có) được vận chuyển đến nhà máy xử lý nước thải bằng các phương tiện chuyên dụng do nhà cấp đưa đến.

- Hóa chất được lưu trữ thích hợp trong nhà kho.

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình lưu trữ và sử dụng các loại hóa chất theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Tất cả các nhân viên vận hành đều được hướng dẫn các biện pháp an toàn khi tiếp xúc với hóa chất.

- Khi làm việc với hóa chất, nhân viên mang các dụng cụ an toàn cá nhân như khẩu trang, kính, găng tay...

- Các dụng cụ sơ cấp cứu như dụng cụ rửa mắt...luôn được đặt tại vị trí tiếp xúc với hóa chất cao.

• Tuân thủ các quy định về quản lý an toàn hóa chất

Bên cạnh các biện pháp phòng chống sự cố, Công ty sẽ tuân thủ các quy định về quản lý an toàn hóa chất theo đúng luật hóa chất.

- Có người chuyên trách về an toàn hóa chất, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất – kỹ thuật, năng lực chuyên môn về an toàn hóa chất, phù hợp với khối lượng, đặc tính của hóa chất.

- Định kỳ đào tạo, huấn luyện an toàn hóa chất cho người lao động.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin, hướng dẫn thực hiện an toàn hóa chất cho người lao động, người quản lý trực tiếp.

- Xây dựng biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

- Cập nhật, lưu trữ thông tin về các hóa chất sử dụng.

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

- Thông báo kịp thời cho tổ chức, cá nhân cung cấp hóa chất, cơ quan quản lý hóa chất khi phát hiện các biểu hiện về đặc tính nguy hiểm mới của hóa chất sử dụng.
 - Chấp hành các yêu cầu kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện các quy định về an toàn hóa chất.
 - Bảo đảm các điều kiện an toàn cho con người và môi trường xung quanh trong quá trình sử dụng, bảo quản hóa chất nguy hiểm.
 - Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật về hàm lượng, tiêu chuẩn chất lượng của hóa chất nguy hiểm trong sản xuất sản phẩm, hàng hóa khác.
 - Bố trí hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất tại khu vực sử dụng, cất giữ hóa chất nguy hiểm; trường hợp có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì biểu trưng cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó.
 - Thực hiện các quy định của pháp luật về xử lý, thải bỏ hóa chất nguy hiểm và dụng cụ chứa hóa chất đó.
 - Điều kiện về khoảng cách an toàn, yêu cầu kỹ thuật an toàn trong cất giữ, bảo quản hóa chất.
 - Có các cảnh báo cần thiết tại nơi cất giữ, bảo quản hóa chất nguy hiểm.
 - Có trang thiết bị, phương tiện ứng cứu sự cố phù hợp với các đặc tính nguy hiểm của hóa chất.
 - Tổ chức, cá nhân sử dụng hóa chất nguy hiểm cho mục đích tiêu dùng phải tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất thể hiện trên nhãn, bao bì hoặc trong hướng dẫn sử dụng kèm theo sản phẩm hóa chất.
 - Hóa chất bị thải bỏ phải được xử lý bằng công nghệ phù hợp, đáp ứng tiêu chuẩn bảo vệ môi trường.
- Đối với người làm việc tiếp xúc trực tiếp với hóa chất
- Những người làm việc tiếp xúc với các hóa chất nguy hiểm phải được đào tạo và được cấp thẻ an toàn lao động. Định kỳ, cơ sở có hóa chất nguy hiểm phải mở lớp bồi dưỡng kiến thức về PCCC, an toàn lao động, vệ sinh lao động và xử lý sự cố hóa chất cho cán bộ công nhân viên.
 - Chỉ có người có trình độ chuyên môn phù hợp được giao trách nhiệm quản lý hóa chất nguy hiểm.
 - Những người làm việc tại cơ sở phải được huấn luyện nghiệp vụ PCCC và thường xuyên thực hành xử lý các tình huống cháy, nổ có thể xảy ra theo các phương án đã được xây dựng.

3.1.4. Biện pháp phòng ngừa các sự cố HTXL nước thải tập trung

Để hạn chế sự cố trạm xử lý nước thải tập trung, Công ty HIDICO – Chi nhánh Khu công nghiệp Sa Đéc thực hiện các biện pháp sau:

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

- Đào tạo hoặc tuyển dụng nhân viên có chuyên môn làm công tác lấy mẫu và phân tích để giám sát định kỳ chất lượng nước sau xử lý.
- Công nhân vận hành hệ thống xử lý nước thải phải được tập huấn về chương trình vận hành và bảo dưỡng của hệ thống.
- Tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo dưỡng được thiết lập cho hệ thống xử lý nước.
 - Có bảng tóm tắt hướng dẫn cách khắc phục các sự cố xảy ra.
 - Biện pháp khắc phục sự cố của máy móc, thiết bị

Biện pháp khắc phục các sự cố thường do thiết bị hư hỏng, ngừng hoạt động làm ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý. Khi đó công nhân vận hành sẽ làm như sau:

- + Tắt hệ thống, kiểm tra và thay dây.
- + Liên hệ với nhà cung cấp để sửa chữa.
- Kiểm soát HTXL khi hiệu suất xử lý không đạt

Để ngăn ngừa và giảm thiểu các tác động do các sự cố dẫn đến hiệu quả xử lý không đạt, Công ty HIDICO – Chi nhánh Khu công nghiệp Sa Đéc tiến hành các biện pháp sau:

- + Tuân thủ các yêu cầu thiết kế.
- + Nhân viên vận hành phải được tập huấn chương trình vận hành và bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải.
- + Tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu vận hành, ghi chép đầy đủ quá trình vận hành các hệ thống XLNT.
- + Thường xuyên theo dõi các thông số quan trắc tại trạm quan trắc tự động để kịp thời phát hiện các chỉ tiêu không xử lý đạt tiêu chuẩn.
- + Có kế hoạch xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố XLNT tập trung. Khi xảy ra sự cố đối với nhà máy xử lý nước thải KCN, lượng nước thải phát sinh trong KCN sẽ được lưu giữ tại bể điều hòa và hồ sự cố. Sau khi hệ thống xử lý nước thải được khắc phục thì nước thải sẽ được tiếp tục xử lý đảm bảo tiêu chuẩn rồi thải ra môi trường bên ngoài.
- Phòng chống và ứng phó sự cố nhà máy xử lý nước thải ngừng hoạt động.

Phòng chống sự cố:

- + Thường xuyên kiểm tra sự hoạt động của máy móc thiết bị và các hạng mục công trình xử lý nước thải.
- + Kiểm tra, nhắc nhở, giáo dục ý thức làm việc của công nhân tại nhà máy XLNT đồng thời phát hiện và ứng phó khi sự cố xảy ra.

Ứng phó sự cố:

- + Khi sự cố xảy ra Công ty sẽ đóng van xả ra nguồn tiếp nhận.

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

- + Nhanh chóng khắc phục sự cố trong thời gian ngắn nhất để nhà máy XLNT hoạt động trở lại, tránh trường hợp công trình dự phòng bị quá tải.
- + Xử lý nước thải tôn trọng đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

Hiện tại, Công ty đã xây dựng hồ sụt cát trên khu đất rộng 7.120 m² tại Khu C mở rộng, cách nhà máy XLNT tập trung Khu C&C mở rộng khoảng 750m. Hồ sụt cát gồm 03 hồ liên thông có tổng dung tích V = 12.476 m³. Trong khuôn viên nhà máy XLNT đã có hồ điều hòa dung tích khoảng 4.000 m³. Trong thời gian trên Công ty đã xây dựng quy trình ứng phó sự cố môi trường đối với nhà máy XLNT tập trung, trong đó đưa ra tình huống sự cố môi trường và các biện pháp khắc phục phòng ngừa, cụ thể như sau:

- **Biện pháp khắc phục:**

- Tăng cường thời gian lưu nước thải trong bể điều hòa nước đầu vào, tăng cường sục khí tăng liều lượng hóa chất keo tụ và trợ keo tụ → giảm tải cho các công trình phía sau như bể anoxic, aroten, bể lắng...
- Tăng thời gian tuần hoàn bùn từ bể lắng 2 về bể anoxic để tăng hiệu quả xử lý nước thải, đảm bảo chất lượng nước đầu ra.
- Kiểm soát tải lượng hợp chất hữu cơ qua các bể, nếu có sự cố thì giảm lưu lượng nước thải đầu vào, tiến hành tăng cường tuần hoàn nước thải về bể anoxic.

Trường hợp: Lưu lượng nước thải đầu vào tăng đột biến

- **Biện pháp khắc phục:**

- Nếu lưu lượng nước thải tăng so với mức bình thường, luôn kiểm tra chặt chẽ quá trình vận hành, tăng cường sục khí bể điều hòa tránh lắng vẩn, chú ý lượng bùn tuần hoàn lại bể anoxic, kiểm soát chất lượng nước đầu ra.
- Luôn duy trì hàm lượng DO trong bể aroten từ 2-4 mg/l (tăng lưu lượng sục khí do lưu lượng nước thải tăng, phát sinh nhiều bùn nên hàm lượng DO giảm).
- Kiểm tra liên tục lưu lượng và chất lượng nước thải đầu vào để có biện pháp xử lý kịp thời và tăng thời gian lưu nước thải, tăng cường sục khí bể điều hòa.
- Kiểm soát nghiêm ngặt chất lượng và lưu lượng nước thải đầu vào.

Trường hợp: Chất lượng nước thải sau xử lý của một số module không đạt.

- **Biện pháp khắc phục**

- Giảm công suất xử lý của module đồng thời tăng công suất của các module còn lại và module dự phòng lên để đảm bảo công suất xử lý của hệ thống.
- Dùng xử lý nước thải tại bể khử trùng và tiến hành bơm quay lại bể điều hòa để xử lý.
- Kiểm tra, điều chỉnh bơm sao cho phân phối lưu lượng vào từng module đảm bảo cùng công suất cho các module.

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

- Luôn kiểm tra, phân tích chất lượng nước đầu vào để xác định đúng lưu lượng vào từng module để xử lý nước thải.

- Xác định tỷ lệ chất hữu cơ và nito để luôn kiểm soát được hiệu quả xử lý.

- Kiểm tra hàm lượng DO trong bể điều hòa, bể aroten luôn duy trì DO trong bể aroten từ 2-4 mg/l.

- Xác định chỉ số bùn thường xuyên nếu lượng trong bể aroten thấp cần tăng lưu lượng tuần hoàn bùn duy trì lượng vi sinh vật để xử lý chất hữu cơ.

- Nếu chỉ số vi sinh vượt quá quy chuẩn cho phép thì phải kiểm tra lại liều lượng hóa chất khử trùng, đảm bảo hàm lượng clo dư trong nước thải đầu ra không phát sinh thêm các vi sinh vật.

- Nếu nồng độ các chất thay đổi đột ngột thì cần tăng thời gian lưu nước thải đầu vào tại bể điều hòa và tiến hành sục khí, luôn kiểm tra pH, DO tại các bể xử lý tương ứng.

- Nếu nhiệt độ thay đổi cần có biện pháp xử lý, luôn quan sát, phân tích đo đạc để xác định nguyên nhân, tăng cường sục khí, tăng thời gian lưu nước và lưu lượng nước tuần hoàn về bể anoxic.

Trường hợp: Chất lượng nước thải sau xử lý của tất cả các module không đạt

- Các biện pháp khắc phục

- Dùng xử lý nước thải tại bể khử trùng và tiến hành bơm quay lại bể điều hòa để xử lý.

- Luôn kiểm tra, phân tích chất lượng nước đầu vào để xác định đúng lưu lượng nước thải cần vào từng module để xử lý nước thải.

- Xác định tỷ lệ chất hữu cơ và nito để luôn kiểm soát được hiệu quả xử lý.

- Kiểm tra hàm lượng DO trong bể điều hòa, bể aroten luôn duy trì DO trong bể aroten từ 2-4 mg/l.

- Xác định chỉ số bùn thường xuyên nếu lượng trong bể aroten thấp cần tăng lưu lượng tuần hoàn bùn duy trì lượng vi sinh vật để xử lý chất hữu cơ.

- Nếu chỉ số vi sinh vượt quá quy chuẩn cho phép thì phải kiểm tra lại liều lượng hóa chất khử trùng, đảm bảo hàm lượng clo dư trong nước thải đầu ra không phát sinh thêm các vi sinh vật.

- Nếu nồng độ các chất thay đổi đột ngột thì cần tăng thời gian lưu nước thải đầu vào tại bể điều hòa và tiến hành sục khí, luôn kiểm tra pH, DO tại các bể xử lý tương ứng.

- Nếu nhiệt độ thay đổi cần có biện pháp xử lý, luôn quan sát, phân tích đo đạc để xác định nguyên nhân, tăng cường sục khí, tăng thời gian lưu nước và lưu lượng nước tuần hoàn về bể anoxic.

3.1.5. Biện pháp phòng ngừa các sự cố khác

Biện pháp phòng ngừa sự cố ngập úng

Nước mưa chảy tràn theo hệ thống thoát riêng không cùng với nước thải, theo nguyên tắc tự chảy và được thiết kế theo phương pháp cường độ giới hạn.

Các tuyến cống tròn chạy dọc theo các đường quy hoạch thu gom nước mưa của các lô đất hai bên đường đồ vào tuyến mương. Trên các tuyến bố trí các hố ga thăm có các hố thu nước trên mặt đường để đầu nối với hệ thống thoát nước từ các lô đất ra tuyến chính.

Ngoài ra, để tránh ngập úng Công ty đã định kỳ nạo vét các tuyến thu gom và tuyến thoát nước xung quanh Khu công nghiệp.

3.2. Quy trình ứng phó sự cố

3.2.1. Quy trình chữa cháy

Người phát hiện sự cố nhận diện sự cố và ngay lập tức thông báo cho Đội trưởng/chỉ huy hiện trường của đội PCCC các thông tin sau:

- + Nơi xảy ra sự cố.
- + Nguyên nhân xảy ra sự cố.
- + Mức độ rò rỉ, cháy.
- + Tổng số người có mặt tại hiện trường trong đó có bao nhiêu người bị thương (*nếu có*).

Đội trưởng/chỉ huy hiện trường nhanh chóng có mặt tại hiện trường cùng lực lượng ứng cứu thực hiện các hoạt động sau:

- + Cắt điện và cô lập khu vực xảy ra sự cố có khả năng cháy cao hoặc đã xảy ra cháy.
- + Tổ chức cứu người, di chuyển tài sản (*nếu có*).
- + Phối hợp với Đội bảo vệ đảm bảo an toàn, an ninh trong khu vực (*tránh để kẻ gian lợi dụng, gây mất mát tài sản*).

Trường hợp sự cố cháy trong khả năng ứng cứu của lực lượng cơ sở:

- + Sự cố phát sinh trong quy mô nhỏ theo chỉ đạo của Đội trưởng/chỉ huy hiện trường.
- + Trường hợp sự cố cháy, nổ vượt ngoài khả năng ứng cứu của lực lượng cơ sở:
 - + Đội trưởng/chỉ huy hiện trường báo cáo nhanh cho Ban Lãnh đạo Công ty về tình hình sự cố leo thang và xin được hỗ trợ từ lực lượng ứng cứu bên ngoài: Công an PCCC tỉnh.
 - + Ban Lãnh đạo Công ty chỉ đạo bộ phận hành chính: Khẩn trương liên lạc với cơ quan PCCC qua số máy 114 với nội dung: "Cháy tại Công ty A KCN Sa Đéc" đồng thời cử Đội bảo vệ đón xe chữa cháy.

+ Gọi điện báo Trung tâm cấp cứu người bị nạn theo số 115 nếu có người bị nạn.

+ Gọi điện báo cho các cơ quan chức năng và các đơn vị khác đến hỗ trợ và phối hợp chữa cháy, đề phòng cháy lan sang khu vực lân cận.

Phối hợp với các lực lượng ứng cứu bên ngoài:

Các lực lượng ứng cứu bên ngoài khi đến Cơ sở sẽ được Đội bảo vệ hướng dẫn đến nơi xảy ra sự cố:

+ Phân bổ lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp và các lực lượng chữa cháy hỗ trợ sao cho phù hợp với tình hình thực tế.

+ Sau khi tổ chức ứng cứu xong yêu cầu kiểm tra lại hiện trường và điều tra nguyên nhân xảy ra cháy.

3.2.2. Quy trình ứng phó sự cố hóa chất

Xử lý ban đầu khi xảy ra sự cố cháy, nổ hóa chất

- Trước khi thực hiện chữa cháy phải tiến hành trinh sát đám cháy, xác định rõ loại, vị trí, cách sắp xếp, tình trạng bao bì, khối lượng hóa chất có tại cơ sở. Tuyệt đối không phun nước khi chưa rõ loại hóa chất trong cơ sở hoặc đối với các loại hóa chất kỵ nước.

- Khi xác định trong cơ sở không có hóa chất kỵ nước, triển khai phun nước làm mát xung quanh và ngăn cháy lan. Sử dụng nước, bột, bột, khí tro hoặc các chất có tác dụng kìm hãm phản ứng cháy khác để chữa cháy. Người chỉ huy chữa cháy căn cứ vào từng tình huống cụ thể, căn cứ vào loại hóa chất cháy để sử dụng chất chữa cháy nào hiệu quả nhất.

Phương tiện xử lý sự cố cháy, nổ hóa chất

- Trường hợp cháy hóa chất thê lỏng chảy loang trên mặt sàn, phải be bờ hoặc xúc đất, cát phủ một lớp bè mặt để phun bột, bột chữa cháy để dập lửa. Khi triển khai đội hình phun bột để loại trừ đám cháy chất lỏng chảy loang hoặc trên mặt thoáng của bể chứa thì cường độ phun cần thiết theo dung dịch là $(0,08- 0,1) \text{ l/m}^2.\text{s}$ (sử dụng chất chữa cháy là bột hòa khí có bội số nở trung bình).

- Trường hợp lửa đang cháy tại lỗ thủng có hóa chất thoát ra (hơi, khí cháy) trên đường ống, có thể phun tia nước đặc để cắt ngọn lửa, đồng thời phun mưa để làm mát phần đường ống đang bị nung nóng sau đó tìm biện pháp bít lỗ thủng. Nếu cháy vừa xảy ra tại lỗ thủng, vừa xảy ra dưới mặt sàn do cháy loang thì trước tiên phải phun bột hay bột để ngăn chặn cháy lan trên diện tích mặt cháy và tại lỗ thủng. Sau đó sử dụng lăng phun mưa để làm mát đoạn đường ống đang bị tác động nhiệt và làm mát cho các chiến sỹ cứu hộ cứu nạn bịt lỗ thủng đó.

- Trường hợp cháy hóa chất ở thê rắn như cao su, chất dẻo... thì cường độ phun nước là $(0,14 - 0,4) \text{ l/m}^2.\text{s}$. Có thể quyết định triển khai phun tia nước đặc khi đám cháy phát triển mạnh. Sau khi đã cơ bản loại trừ đám trên toàn bộ diện tích, có thể thay

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

đôi những lăng có công suất lớn bằng những lăng có công suất nhỏ để tiếp tục chữa cháy và bảo vệ các khu vực lân cận. Riêng chất dẻo khi bị cháy thường xảy ra hiện tượng chảy thành nhựa và vón cục nên phải phun bột để đạt hiệu quả cao.

- Lưu ý: những người xử lý sự cố cháy, nổ hóa chất phải được trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ, chống độc: trang phục dương áp, mặt nạ phòng độc, quần áo chống độc, chống nhiệt...

Để đảm bảo sự cố hóa chất được xử lý triệt để, mọi kế hoạch phối hợp phải tuân thủ quy trình sau:

Quy trình phối hợp ứng cứu

Bảng 13. Quy trình phối hợp ứng cứu

Số thứ tự	Phân loại sự cố	Quy trình phối hợp ứng cứu
1	Rò rỉ, tràn đổ hóa chất dạng lỏng không phát sinh sự cố cháy, nổ	<ul style="list-style-type: none"> - Người phát hiện ra sự cố thông báo cho lực lượng ứng cứu sự cố hóa chất và Ban Lãnh đạo của Chi nhánh: Nơi xảy ra sự cố, hóa chất xảy ra sự cố. Ban Lãnh đạo của Chi nhánh chỉ huy lực lượng ứng cứu sự cố hóa chất khẩn trương đến khu vực đó kiểm tra tình hình. - Lúc này tại hiện trường sẽ tuân theo sự chỉ huy của Đội trưởng/Chỉ huy hiện trường của lực lượng ứng cứu sự cố hóa chất của Chi nhánh. - Các cá nhân không có nhiệm vụ khẩn trương rời khỏi hiện trường. - Nếu sự cố rò rỉ hóa chất dạng lỏng gây ảnh hưởng đến môi trường và con người thì Đội trưởng/Chỉ huy hiện trường báo cáo nhanh về Ban Lãnh đạo của Chi nhánh để được hỗ trợ về y tế và cơ quan chức năng (<i>Sở Tài nguyên và Môi trường</i>).
2	Rò rỉ, tràn đổ hóa chất phát sinh sự cố cháy, nổ hóa chất (<i>đặc biệt nổ các bình/chai khí nén</i>)	<p><u>Lực lượng ứng phó sự cố hóa chất của Nhà máy XLNT tập trung Khu công nghiệp Sa Đéc</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Người phát hiện sự cố nhận diện sự cố và ngay lập tức thông báo cho Đội trưởng/Chỉ huy hiện trường của lực lượng ứng cứu sự cố hóa chất của Chi nhánh các thông tin sau: <ul style="list-style-type: none"> + Nơi xảy ra sự cố. + Hóa chất xảy ra sự cố. + Mức độ rò rỉ, cháy. + Tổng số người có mặt tại hiện trường trong đó có bao nhiêu người bị thương (<i>nếu có</i>). - Đội trưởng/Chỉ huy hiện trường nhanh chóng có mặt tại hiện trường cùng lực lượng ứng cứu thực hiện các hoạt

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

	<p>động sau:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Cắt điện và cô lập khu vực xảy ra sự cố có khả năng cháy cao hoặc đã xảy ra cháy.+ Tổ chức cứu người, di chuyển tài sản (<i>nếu có</i>).+ Phối hợp với Đội bảo vệ đảm bảo an toàn, an ninh trong khu vực (<i>tránh để kẻ gian lợi dụng, gây mất mát tài sản</i>).- Trường hợp sự cố cháy trong khả năng ứng cứu của lực lượng cơ sở:<ul style="list-style-type: none">+ Sự cố phát sinh trong quy mô nhỏ theo chỉ đạo của Đội trưởng/Chỉ huy hiện trường.+ Trường hợp sự cố cháy, nổ vượt ngoài khả năng ứng cứu của Chi nhánh:<ul style="list-style-type: none">+ Đội trưởng/Chỉ huy hiện trường báo cáo nhanh cho Ban Lãnh đạo của Chi nhánh về tình hình sự cố leo thang và xin được hỗ trợ từ lực lượng ứng cứu bên ngoài: cảnh sát PCCC tỉnh.+ Ban Lãnh đạo của Chi nhánh chỉ đạo bộ phận hành chính: Khẩn trương liên lạc với cơ quan PCCC qua số máy 114 với nội dung: “Cháy tại nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Sa Đéc” đồng thời cử Đội bảo vệ đón xe chữa cháy.- Gọi điện báo Trung tâm cấp cứu người bị nạn theo số 115 nếu có người bị nạn.- Gọi điện báo cho các cơ quan chức năng và các đơn vị khác đến hỗ trợ và phối hợp chữa cháy, đề phòng cháy lan sang khu vực lân cận.
--	--

Phối hợp với các lực lượng ứng cứu bên ngoài:

Các lực lượng ứng cứu bên ngoài khi đến Cơ sở sẽ được Đội bảo vệ hướng dẫn đến nơi xảy ra sự cố:

- + Phân bổ lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp và các lực lượng chữa cháy hỗ trợ sao cho phù hợp với tình hình thực tế.
- + Sau khi tổ chức ứng cứu xong yêu cầu kiểm tra lại hiện trường và điều tra nguyên nhân xảy ra cháy.

Kiểm tra sự cố và khôi phục sản xuất:

- Kiểm tra an toàn khu vực để phát hiện nguyên nhân gây cháy, nổ và xử lý sự cố.
- Phụ trách bộ phận/khu vực, bộ phận cơ điện, Đội trưởng/Chỉ huy ứng cứu, thành viên Ban Lãnh đạo của Chi nhánh có mặt tại khu vực xảy ra sự cố tổ chức thu

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

		<p>thập tài liệu, nhân chứng xem xét nguyên nhân sơ bộ của sự cố và phân định trách nhiệm nếu có thể và báo cáo sự cố về HIDICO.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất phương án bảo dưỡng thiết bị với Ban Lãnh đạo của Công ty HIDICO – Chi nhánh Khu công nghiệp Sa Đéc và HIDICO để hạn chế sự cố xảy ra.
--	--	---

3.2.3. Quy trình ứng phó sự cố về HTXLNT tập trung và các sự cố khác

Người thực hiện
Tất cả mọi người

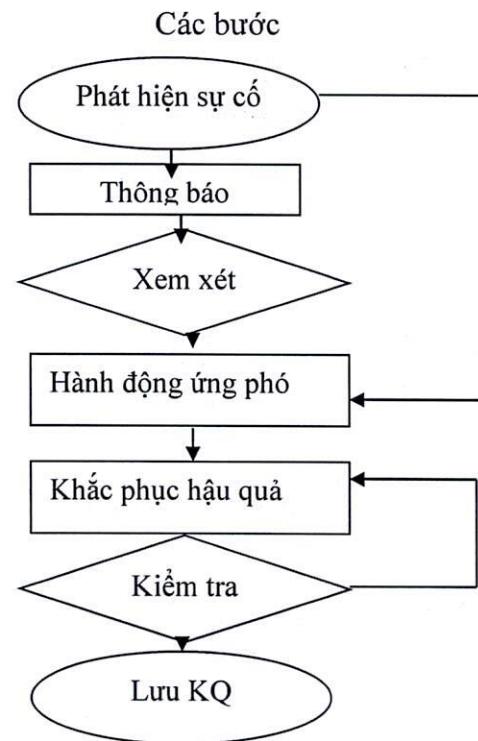
Người phát hiện

Lãnh đạo

Người phát hiện
Người được phân công
Người được phân công

Lãnh đạo

Các đơn vị liên quan



CHƯƠNG 4

NHÂN LỰC; KẾ HOẠCH TẬP HUẤN, HUẤN LUYỆN VỀ PHÒNG NGỪA, ỦNG PHÓ VÀ KHẮC PHỤC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

4.1. Nhân lực ứng phó sự cố môi trường

4.1.1. Lực lượng cơ sở

- Trưởng ban lực lượng cơ sở: Ông Phạm Văn Ngoan - Giám đốc Chi nhánh.
- Đội ứng phó sự cố môi trường cơ sở : 27 người.
 - + Đội trưởng: Phan Văn Tiến
 - + Đội phó thường trực: Nguyễn Văn Đến
 - + Đội phó: Huỳnh Bé Chín
 - + Đội phó: Nguyễn Ngọc Bình
 - + và 23 Đội viên

Danh sách lực lượng ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc như sau:

Bảng 14. Danh sách Ban chỉ đạo và Đội ứng phó SCMT của KCN Sa Đéc

TT	Họ và tên	Chức danh công việc	Chức danh Ban UPSCMT	Điện thoại
I	Ban chỉ đạo UPSCMT			
1	Phạm Văn Ngoan	Giám đốc Chi nhánh	Trưởng ban	0982.881.939
II	Đội UPSCMT			
1	Phan Văn Tiến	Phó Giám đốc	Đội trưởng	0819890089
2	Nguyễn Văn Đến	Quản lý hạ tầng	Đội phó (TT)	0907814967
3	Huỳnh Bé Chín	Đội trưởng Đội Bảo bệ	Đội phó	0907052574
4	Hà Công Trứ	Đội phó Đội Bảo vệ	Đội viên	0763842968
6	Nguyễn Trung Tín	Nhân viên Bảo vệ	Đội viên	0944301487
7	Võ Thành Liêm	Nhân viên Bảo vệ	Đội viên	0907015974
8	Trần Minh Triết	Nhân viên Bảo vệ	Đội viên	0763293679
9	Nguyễn Thành Quang	Nhân viên Bảo vệ	Đội viên	0939368108
10	Trần Minh Tân	Nhân viên Bảo vệ	Đội viên	0823660010
11	Thái Thiên Bảo	Nhân viên Bảo vệ	Đội viên	0787163691
12	Trần Anh Tuấn	Nhân viên Bảo vệ	Đội viên	0899053072

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

13	Hồ Văn Sang	Nhân viên Bảo vệ	Đội viên	0938415311
14	Nguyễn Minh Trung	Nhân viên Bảo vệ	Đội viên	0983264247
15	Nguyễn Minh Thái	Nhân viên Bảo vệ	Đội viên	0907447143
16	Nguyễn Ngọc Đức	Nhân viên Bảo vệ	Đội viên	0903815729
17	Nguyễn Thái Hòa	Nhân viên Bảo vệ	Đội viên	0901022492
18	Phạm Hoàng Đức	Nhân viên Bảo vệ	Đội viên	0352336007
19	Trang Văn Bình	Nhân viên Bảo vệ	Đội viên	0938727181
20	Hồ Thị Anh Phương	CV Môi trường	Đội viên	0939968363
21	Nguyễn Ngọc Bình	Quản lý NMXLNT	Đội phó	0937937047
22	Dương Ngọc Đua	Vận hành máy	Đội viên	0396576226
23	Trần Văn Đời	Vận hành máy	Đội viên	0984443537
24	Hà Phước Hưng	Vận hành máy	Đội viên	0939178887
25	Nguyễn Tân Công	CV Môi trường	Đội viên	0939076896
26	Lê Văn Thành	Vận hành máy	Đội viên	0963871711
27	Ngô Phước Thành	Vận hành máy	Đội viên	0918106635

4.1.2. Lực lượng bên ngoài

Danh sách các cơ quan chức năng hỗ trợ trong công tác ứng phó sự cố môi trường tại KCN Sa Đéc gồm:

Bảng 15. Danh sách các cơ quan chức năng hỗ trợ trong công tác ứng phó sự cố môi trường

Stt	Cá nhân/ bộ phận/ cơ quan chịu trách nhiệm	Điện thoại
1	Phòng Cảnh sát PCCC tỉnh Đồng Tháp	114
2	Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp	0277 3851 646
3	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Tháp	0277 3853 146
4	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	0277 3851 606
5	UBND Thành phố Sa Đéc	02773.863249
6	Công an Thành phố Sa Đéc	0277 3861 715

4.2. Kế hoạch tập huấn, huấn luyện về phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường.

4.2.1. Kế hoạch đào tạo/ tập huấn về phòng cháy, chữa cháy

▪ Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, huấn luyện nội bộ: dự kiến tổ chức 03 tháng/lần vào các tháng 3, 6, 9, 12 hàng năm và đánh giá kết quả thực hiện.

▪ Xây dựng kế hoạch đề nghị cảnh sát PCCC huấn luyện cho đội PCCC cơ sở của KCN 1 lần/năm: Dự kiến tháng 6 hàng năm.

▪ Xây dựng kế hoạch, nội dung và chương trình tổ chức phối hợp thực tập Phương án chữa cháy và hướng dẫn thoát nạn, CHCN 1 lần/ năm: dự kiến tháng 06 hàng năm.

▪ Công tác kiểm tra, tự kiểm tra về PCCC 4 lần/năm: định kỳ hàng tháng, kết quả kiểm tra được lập thành biên bản và lưu hồ sơ.

▪ Công tác báo cáo định kỳ về PCCC: 12 tháng 1 lần.

4.2.2. Kế hoạch diễn tập định kỳ

- Hàng năm Công ty HIDICO – Chi nhánh Khu công nghiệp Sa Đéc quản lý vận hành KCN Sa Đéc lập kế hoạch huấn luyện và thực tập phương án chữa cháy cho các tình huống sự cố giả định đã dự kiến.

- Trước mỗi đợt diễn tập, Công ty HIDICO – Chi nhánh Khu công nghiệp Sa Đéc sẽ lập kế hoạch diễn tập tình huống, trong đó mô tả sự cố với các thông tin thời gian, địa điểm, số lượng người có mặt, chi tiết sự cố, hướng phát triển sự cố... Phản ứng phó phải thể hiện được thành phần tham gia, người chỉ huy, hành động của từng bộ phận và phương thức xử lý hậu quả. Sau khi kết thúc diễn tập phải họp bàn để rút kinh nghiệm, lập biên bản, lưu giữ hồ sơ diễn tập theo quy định (*Gửi Công an PCCC tỉnh Đồng Tháp 01 bản để báo cáo*).

- Việc diễn tập có thể tổ chức thực hiện đơn giản nhưng thường xuyên. Nội dung diễn tập có thể là những tình huống xử lý rò rỉ nhỏ, tập trung khi nghe báo động, tập sơ cứu người bị nạn...

- Thành phần tham gia: Tùy thuộc vào quy mô diễn tập, thành phần tham gia có thể là các nhân viên của xí nghiệp hay phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

4.2.3. Kế hoạch huấn luyện về ứng phó sự cố hóa chất

a. Kế hoạch huấn luyện

Cán bộ phụ trách, nhân viên làm việc trực tiếp với hóa chất của Công ty HIDICO

- Chi nhánh Khu công nghiệp Sa Đéc quản lý vận hành KCN Sa Đéc phải được huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận huấn luyện an toàn hóa chất theo quy định tại Thông tư số 36/2014/TT-BCT của Bộ

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

Công Thương về huấn luyện an toàn hóa chất và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất.

Định kỳ huấn luyện, kiểm tra và cấp chứng nhận theo quy định: 2 năm/lần.

Mục đích:

+ Giúp cán bộ, công nhân viên hiểu được đặc tính nguy hiểm của các hóa chất tại đơn vị sử dụng và các nguy cơ có thể xảy ra sự cố về hóa chất.

+ Phổ biến công tác ứng phó sự cố hóa chất cho công nhân tiếp xúc với hóa chất của KCN Sa Đéc;

+ Hướng dẫn nhân viên nắm vững nguyên lý hoạt động của hệ thống công nghệ; quy trình vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị để công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tại kho đạt hiệu quả tốt nhất.

b. Kế hoạch diễn tập định kỳ

- Hàng năm Công ty HIDICO - Chi nhánh Khu công nghiệp Sa Đéc quản lý vận hành KCN Sa Đéc lập kế hoạch diễn tập UPSCHC cho các tình huống sự cố giả định đã dự kiến.

- Trước mỗi đợt diễn tập, Công ty HIDICO - Chi nhánh Khu công nghiệp Sa Đéc sẽ lập kế hoạch diễn tập tình huống, trong đó mô tả sự cố với các thông tin thời gian, địa điểm, số lượng người có mặt, chi tiết sự cố, hướng phát triển sự cố... Phần ứng phó phải thể hiện được thành phần tham gia, người chỉ huy, hành động của từng bộ phận và phương thức xử lý hậu quả. Sau khi kết thúc diễn tập phải họp bàn để rút kinh nghiệm, lập biên bản, lưu giữ hồ sơ diễn tập theo quy định (*Giri Sở Công Thương 01 bản để báo cáo*).

- Việc diễn tập có thể tổ chức thực hiện đơn giản nhưng thường xuyên. Nội dung diễn tập có thể là những tình huống xử lý rò rỉ nhỏ, tập trung khi nghe báo động, tập sơ cứu người bị nạn...

- Thành phần tham gia: Tùy thuộc vào quy mô diễn tập, thành phần tham gia có thể là các nhân viên của Công ty HIDICO - Chi nhánh Khu công nghiệp Sa Đéc hay phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

Bảng 16. Kế hoạch diễn tập định kỳ

Số thứ tự	Nội dung	Thời gian	Đối tượng được đào tạo	Địa điểm	Đơn vị đào tạo	Kinh phí dự kiến
1	Tuyên truyền, huấn luyện nội bộ	Tháng 3, 6, 9, 12	Lực lượng ứng phó thường trực (Danh sách kèm theo phụ lục)	KCN Sa Đéc	Nội bộ	6.000.000
2	Huấn luyện	01	Đội PCCC	KCN	Cảnh sát	40.000.000

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

	cho đội PCCC cơ sở	lần/năm	cơ sở và lực lượng ứng phó thường trực (Danh sách kèm theo phụ lục)	Sa Đéc	PC&CC Đồng Tháp	
3	Điễn tập về phương án chữa cháy và CNCH, ứng phó sự cố hóa chất					
4	Huấn luyện cấp chứng chỉ an toàn hóa chất	2 năm/lần	Đội ứng phó sự cố hóa chất cơ sở	KCN Sa Đéc	Sở công thương	10.000.000
5	Huấn luyện an toàn hóa chất	01 lần/năm	Đội ứng phó sự cố hóa chất cơ sở	KCN Sa Đéc	Sở công thương	30.000.000

CHƯƠNG 5

DỤNG CỤ, PHƯƠNG TIỆN ỦNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

5.1. Dụng cụ, phương tiện ứng phó sự cố môi trường

5.1.1. Phương tiện chữa cháy

KCN Sa Đéc được trang bị các phương tiện PCCC gồm:

* Hệ thống báo cháy trong Khu công nghiệp (KĐH):

Hệ thống báo cháy tự động kèm theo chuông đèn, nút ấn tại khu vực văn phòng, tủ Trung tâm báo cháy đặt ở vị trí bảo vệ trực.

* Hệ thống chữa cháy trong KCN:

- Hệ thống trụ cấp nước chữa cháy trong KCN: 32 trụ
- Tình trạng hoạt động : bình thường

Các bình chữa cháy được đặt ở những nơi dễ thấy, dễ lấy và các khu vực có nguy cơ cháy, nổ trong Cơ sở.

Tính năng, tác dụng của từng loại chất chữa cháy chứa trong các loại bình chữa cháy xách tay cụ thể như sau:

* Bột chữa cháy:

- Là hợp chất hóa học, ở dạng bột mịn, kỵ ẩm, kỵ nước, nếu bị vón cục sẽ không còn tác dụng chữa cháy.

- Bột chữa cháy có 3 loại. Việc phân loại bột căn cứ vào tác dụng chữa cháy đối với từng loại chất cháy:

+ Bột “BC” có thành phần chủ yếu là Natri cacbonat (NaHCO_3) dập tắt được đám cháy chất lỏng, khí cháy và thiết bị điện.

+ Bột “ABC” có thành phần chủ yếu là Amoni Photphat dập tắt được hầu hết các đám cháy chất rắn, lỏng, khí cháy và đám cháy điện, thiết bị điện.

+ Bột “M” có thành phần chủ yếu là các muối của Bari, muối NaCO_3 , NaCl được dùng để dập tắt các đám cháy kim loại tinh khiết.

- Bột chữa cháy hầu như không có hại đối với người, gia súc và cây cối.

- Bột chữa cháy có tính ăn mòn khi bị nhiễm nước, ẩm.

- Bột chữa cháy có 2 tác dụng chữa cháy:

+ Tác dụng kìm hãm phản ứng hóa học.

+ Tác dụng cách ly bề mặt chất cháy với oxy trong không khí và ngăn cản hơi khí cháy xâm nhập vào vùng cháy.

* Khí CO_2 chữa cháy:

- Là loại khí không cháy, không màu, không mùi và nặng hơn không khí.

- Trọng lượng riêng:

+ Ở trạng thái khí: 1,52g/l

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

+ Ở trạng thái lỏng ở 20°C : 0,76g/l

+ Ở trạng thái rắn ở 56,6at: 1,53g/l

- CO_2 là loại khí trơ, vì vậy rất khó phản ứng hóa học với các chất khác.

- CO_2 dùng để chữa cháy thường được nén với áp suất cao trong các thiết bị chứa và chuyển thành thể lỏng và khi thoát ra ngoài trở thành dạng tuyết, có nhiệt độ $-78,9^{\circ}\text{C}$.

- Tính độc của CO_2 : ở nồng độ nhất định CO_2 có thể gây ảnh hưởng tới sức khỏe con người và gia súc: làm bong lạnh da, đứt niêm mạc mắt, gây đau đầu, ử tai, thở gấp, thậm chí gây tử vong khi nồng độ CO_2 có hàm lượng từ 6-10%.

- Khí CO_2 có 2 tác dụng chữa cháy là:

+ Tác dụng chữa cháy cơ bản của CO_2 là làm loãng hỗn hợp cháy: Khi đưa vào vùng cháy, CO_2 có tác dụng làm loãng nồng độ hỗn hợp cháy xuống dưới giới hạn nồng độ bắt cháy thấp của chất cháy, đám cháy sẽ bị dập tắt.

+ Tác dụng làm lạnh: Khi đưa CO_2 ở dạng tuyết vào đám cháy (có nhiệt độ $-78,9^{\circ}\text{C}$) sẽ có tác dụng thu nhiệt (làm lạnh) vùng cháy và chất cháy. Tuy nhiên độ lạnh này chưa thể làm ngừng sự cháy, nên tác dụng làm lạnh của CO_2 không phải là chủ yếu.

- Ứng dụng chữa cháy chủ yếu của CO_2 là dùng để dập tắt các đám cháy thiết bị điện, các đám cháy trong phòng thí nghiệm, các thiết bị kín, hầm tàu, khoang hàng kín ... khi chữa cháy trong phòng kín, nếu lượng CO_2 đạt 30 - 70% thể tích đám cháy sẽ tắt, ví dụ: Methane (CH_4) - 30%; Ethanol ($\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$) - 43%, Ete ($\text{C}_2\text{H}_5)_2\text{O}$ - 46%, Etilen (C_2H_2) - 66%.

- Nội quy, tiêu lệnh chữa cháy được niêm yết đúng nơi quy định.

Bảng 17. Số lượng nội quy, tiêu lệnh chữa cháy

TT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
*	Hệ thống PCCC bình			
+	Khu điều hành			
-	Nội quy, tiêu lệnh PCCC	Bộ	2	
+	Nhà máy xử lý nước thải			
-	Nội quy, tiêu lệnh PCCC	Bộ	06	
-	Cảm lừa + cảm hút thuốc	Bộ	02	
-	Nội quy PCCC	cái	02	

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

Nguồn nước phục vụ công tác PCCC

Bảng 18. Nguồn nước phục vụ PCCC

Nguồn nước	Vị trí khoảng cách nguồn nước	Những điểm cần lưu ý
Bên trong KCN:		
Trụ tiếp nước nổi bao gồm 32 trụ	Các trụ đặt trên các tuyến đường trong toàn KCN	Xe chữa cháy tiếp nước thuận tiện, nhanh chóng

5.1.2. Phương tiện ứng phó sự cố hóa chất

Trang thiết bị, phương tiện sử dụng ứng phó sự cố hóa chất của nhà máy xử lý nước thải KCN Sa Đéc như sau:

Bảng 19. Tổng kê trang thiết bị, phương tiện sử dụng ứng phó sự cố hóa chất

Số Stt	Thiết bị, phương tiện	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Nơi bố trí thiết bị, phương tiện
1	Bình chữa cháy – bột	22	Tốt	<ul style="list-style-type: none"> - Chốt BV A1: 01 bình - Chốt BV D1: 01 bình - Chốt BV N1: 01 bình - Chốt BV C1: 01 bình - KĐH (trên): 03 bình - KĐH (dưới): 02 bình - NMXLNT Khu A1: 03 bình - NMXLNT Khu C: 04 bình - Nhà máy Bê tông: 06 bình
2	Bình chữa cháy – CO ₂	26	Tốt	<ul style="list-style-type: none"> - Chốt BV A1: 01 bình - Chốt BV D1: 01 bình - Chốt BV N1: 01 bình - Chốt BV C1: 04 bình - KĐH (trên): 02 bình - KĐH (dưới): 04 bình - NMXLNT Khu C: 04 bình - NMXLNT Khu A1: 03 bình - NM Bê tông: 06 bình
3	Máy bơm chữa cháy	02	Tốt	Khu điều hành
4	Hệ thống báo cháy tự động	01	Tốt	
5	Cuộn dây A	04	Tốt	
6	Cuộn dây B	04	Tốt	
7	Chạc 2	01	Tốt	
8	Lăng	02	Tốt	

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

Số Stt	Thiết bị, phương tiện	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Nơi bố trí thiết bị, phương tiện
9	Đèn chiếu sáng cầm tay cá nhân	03	Tốt	
10	Rìu phá dỡ đa năng	02	Tốt	
11	Xà beng	01	Tốt	
12	Búa to	01	Tốt	
13	Kìm công lực	01	Tốt	
14	Áo chữa cháy	10	Tốt	
15	Nón chữa cháy		Tốt	
16	Üng chữa cháy		Tốt	
17	Găng tay chữa cháy		Tốt	
18	Túi y tế loại C	01	Tốt	
19	Mặt nạ lọc độc	10	Tốt	
20	Dây cứu người	02	Tốt	
21	Thang chữa cháy	01	Tốt	

Định kỳ hàng quý Công ty HIDICO - Chi nhánh Khu công nghiệp Sa Đéc tiến hành rà soát, kiểm tra và lập kế hoạch, dự kiến kinh phí mua sắm các trang thiết bị, phương tiện bổ sung nhằm đảm bảo sẵn sàng ứng phó khi có tình huống sự cố xảy ra, đảm bảo công tác an toàn trong vận hành nhà máy xử lý nước thải.

Hệ thống báo cháy tự động, hệ thống thông tin nội bộ và thông báo ra bên ngoài trong trường hợp sự cố khẩn cấp

- Hệ thống báo cháy tự động;
- Hệ thống điện thoại di động nội bộ.

5.2. Kế hoạch kiểm tra, bảo trì phương tiện ứng phó sự cố

Kế hoạch công tác bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện về PCCC 03 tháng/lần: dự kiến tháng 3, 6, 9 và tháng 12.

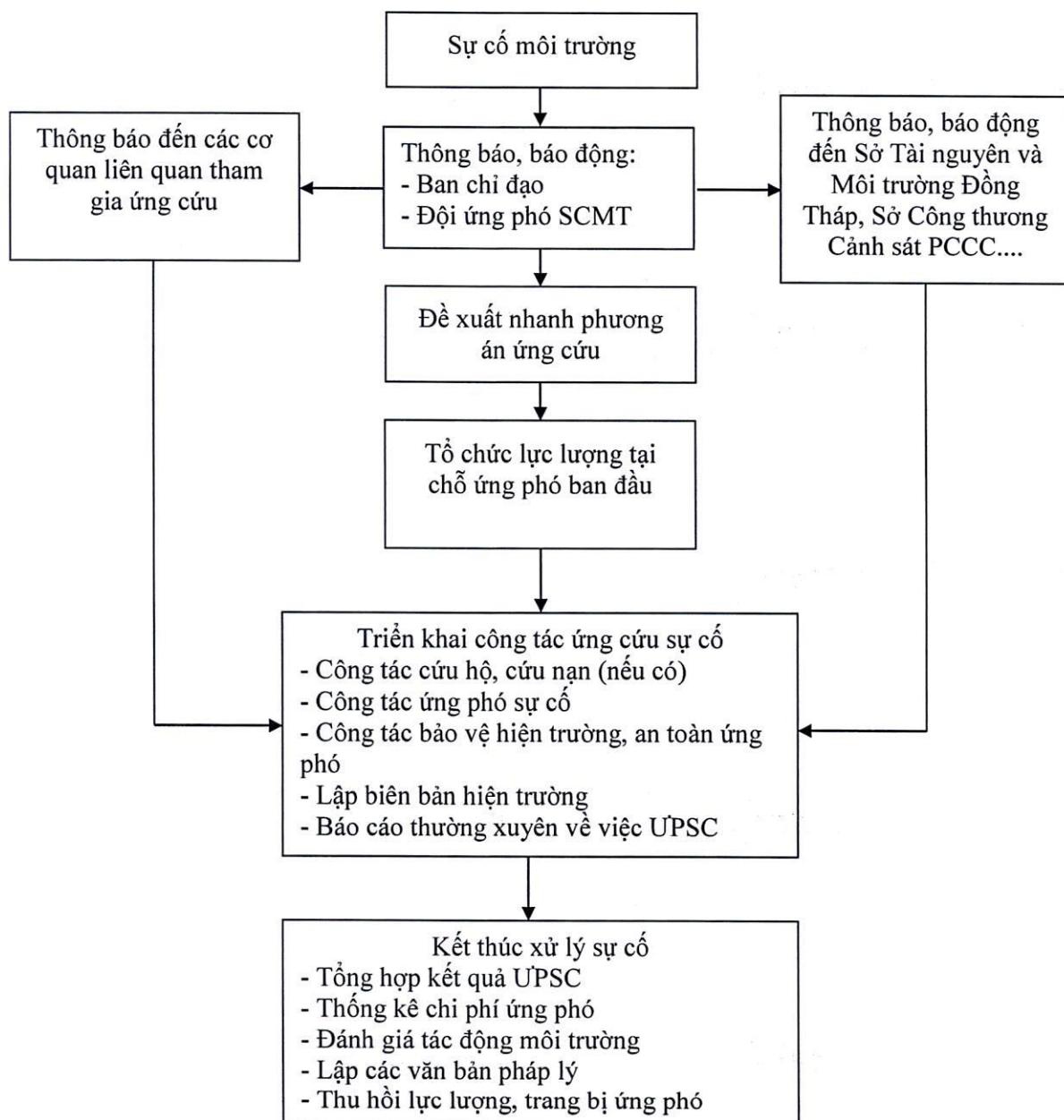
Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị của trạm xử lý nước thải tập trung: tiêu tu 1 năm/lần; đại tu 2 năm/lần.

CHƯƠNG 6

CƠ CHẾ THỰC HIỆN, PHƯƠNG TIỆN THÔNG BÁO, BÁO ĐỘNG VÀ HUY ĐỘNG NGUỒN NHÂN LỰC, TRANG THIẾT BỊ TRONG VÀ NGOÀI KCN; CƠ CHẾ PHỐI HỢP GIỮA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN TẠI KHU VỰC TRONG QUÁ TRÌNH ỦNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

6.1. Phương tiện thông báo, báo động và huy động nguồn nhân lực, trang thiết bị trong và ngoài KCN

6.1.1. Cơ chế thực hiện ứng phó sự cố môi trường



Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo

Ban Chỉ đạo ứng phó của KCN Sa Đéc gồm Giám đốc Chi nhánh và Bộ phận trực thuộc Công ty HIDICO - Chi nhánh Khu công nghiệp Sa Đéc. Trong đó, Giám đốc Chi nhánh là Trưởng ban chỉ đạo chịu trách nhiệm chính trong công tác UPSCMT.

- Chỉ đạo tổ chức ứng cứu, hoàn thành mục tiêu đặt ra trong kế hoạch ứng cứu.
- Đánh giá và xác định phương án ứng cứu.
- Đánh giá kế hoạch ứng cứu bao gồm đánh giá mức độ nghiêm trọng của sự cố và mức độ tham gia của đơn vị.
- Kiểm tra công tác ứng cứu của đơn vị và cập nhật các thông tin về sự leo thang của sự cố cũng như về tác động do sự cố gây ra.
- Thông báo và hợp tác với các cơ quan chức năng liên quan như phòng tài nguyên và môi trường TP. Sa Đéc, cảnh sát PCCC, Sở công thương, Sở Tài nguyên và môi trường Đồng Tháp, Ban quản lý Kinh Tế Đồng Tháp và chính quyền địa phương, yêu cầu trợ giúp nguồn lực ứng cứu và quyết định thời điểm kết thúc công tác ứng cứu.
- Quyết định việc cung cấp thông tin cho các phương tiện truyền thông.

Nhiệm vụ của Đội ứng phó SCMT

Đội trưởng đội UPSCMT là chỉ huy hiện trường, trực tiếp chỉ huy công tác ứng phó tại hiện trường.

Nhiệm vụ của Đội trưởng đội UPSCMT như sau:

- Khẳng định lại tình huống UPSC bằng cách kiểm tra thực tế tình trạng khu vực xảy ra sự cố.
- Đề xuất nhanh phương án ứng cứu để trình Trưởng BCĐ trong giai đoạn đầu của sự cố, theo sát và điều chỉnh phương án khi cần.
- Thông báo cho các đơn vị có liên quan tham gia ứng cứu
- Tổ chức, chỉ đạo nhanh lực lượng tham gia ứng cứu
- Báo cáo Giám đốc xí nghiệp đề xuất triệu tập Ban Chỉ đạo nếu cần thiết
- Đánh giá các hoạt động ứng cứu, phương án ứng cứu hiện tại và đề nghị bổ sung thêm nguồn lực hoặc thay đổi phương án ứng cứu nếu cần, nhằm đạt được hiệu quả cao hơn.
- Thực hiện ngay mệnh lệnh khác của Trưởng BCĐ.

* Thành viên của Đội ứng phó SCMT

Các thành viên của Đội ứng phó SCMT có mặt tại hiện trường để thực hiện các công tác ứng phó sau:

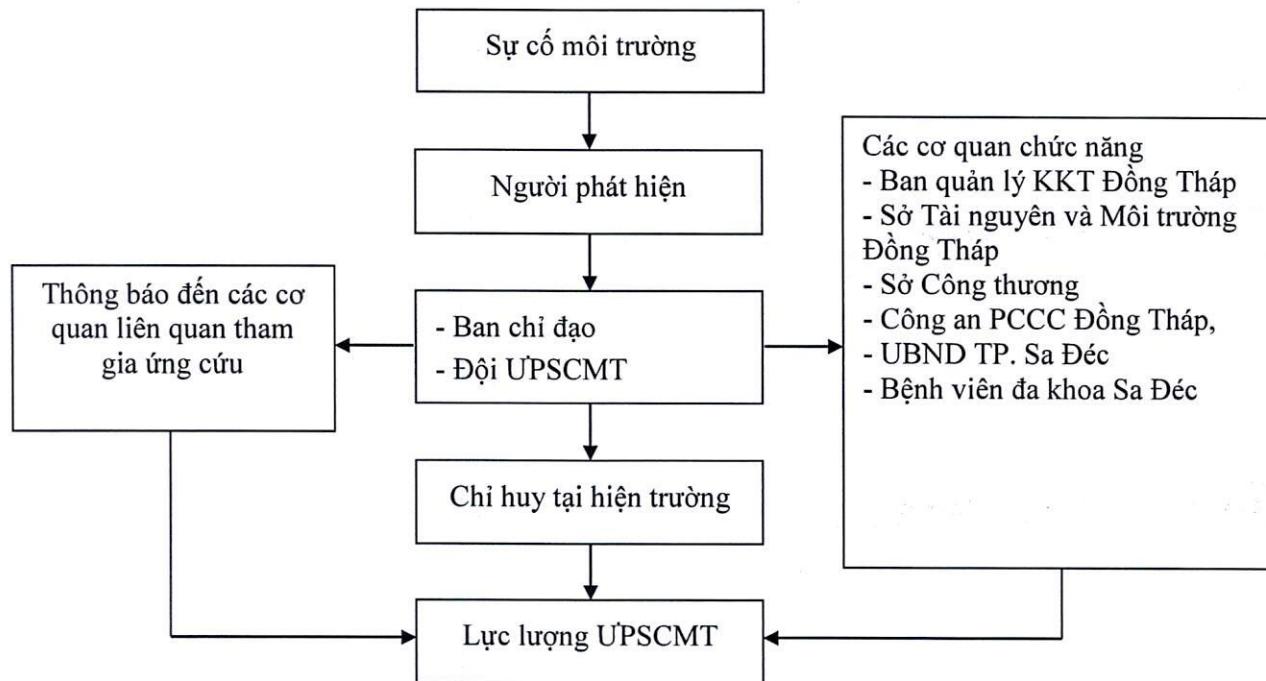
- Thông báo ngay cho Trưởng ban và phó ban UPSCMT, đồng thời hô và gõ kẽm/loa báo động tại vị trí gần nhất.

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

- Xác định vị trí xảy ra sự cố, loại sự cố, rò rỉ dầu, cháy, tai nạn ...
- Kết hợp cùng đơn vị trực ứng phó thực hiện công tác ứng cứu
- Thực hiện các bước UPSCMT theo chỉ đạo của Đội trưởng và đội phó đội UPSCMT.

6.1.2. Cơ chế phối hợp giữa các tổ chức, cá nhân liên quan tại khu vực trong quá trình ứng phó sự cố môi trường;

Sơ đồ tổ chức phối hợp



Nhiệm vụ của các cơ quan chức năng và các đơn vị có liên quan

1. Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy

- Cứu người và chữa cháy khi có sự cố xảy ra.
- Phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra nguyên nhân xảy ra sự cố.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Tháp, Sở Công thương

- Tiến hành khảo sát để đánh giá sơ bộ tác động, ảnh hưởng của sự cố đến môi trường.
- Tổ chức tiến hành công tác đánh giá tác động môi trường do sự cố gây ra.
- Điều tra thống kê thiệt hại kinh tế và công tác xử lý làm sạch môi trường sau sự cố.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp

- Tổ chức lực lượng đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực
- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường khảo sát, điều tra, đánh giá tác động môi trường do sự cố gây ra.

4. UBND TP. Sa Đéc, Phòng tài nguyên và môi trường Thành phố Sa Đéc

- Tổ chức lực lượng đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc

- Điều tra thiệt hại kinh tế cho người dân do sự cố gây ra.

5. Bệnh viện đa khoa Sa Đéc

- Cứu người bị thương do sự cố môi trường gây ra.

6.1.3. Hệ thống báo nguy, hệ thống thông tin nội bộ và thông báo ra bên ngoài trong trường hợp sự cố khẩn cấp

a. Hệ thống báo nguy

Hệ thống báo nguy trong trạm xử lý nước thải bao gồm:

- Hệ thống báo cháy tự động;
- Hệ thống điện thoại di động nội bộ.

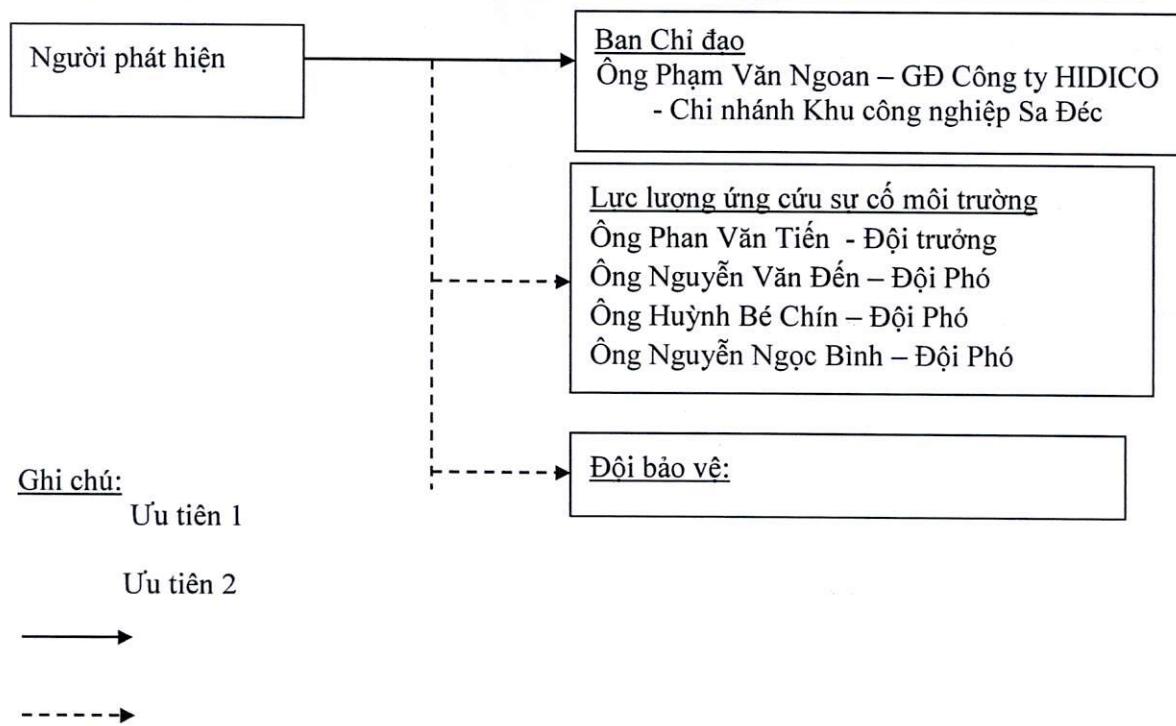
b. Hệ thống thông báo thông tin

Hệ thống thông tin nội bộ

Quy trình liên lạc khi có sự cố trong ngày làm việc bình thường (ca ngày).

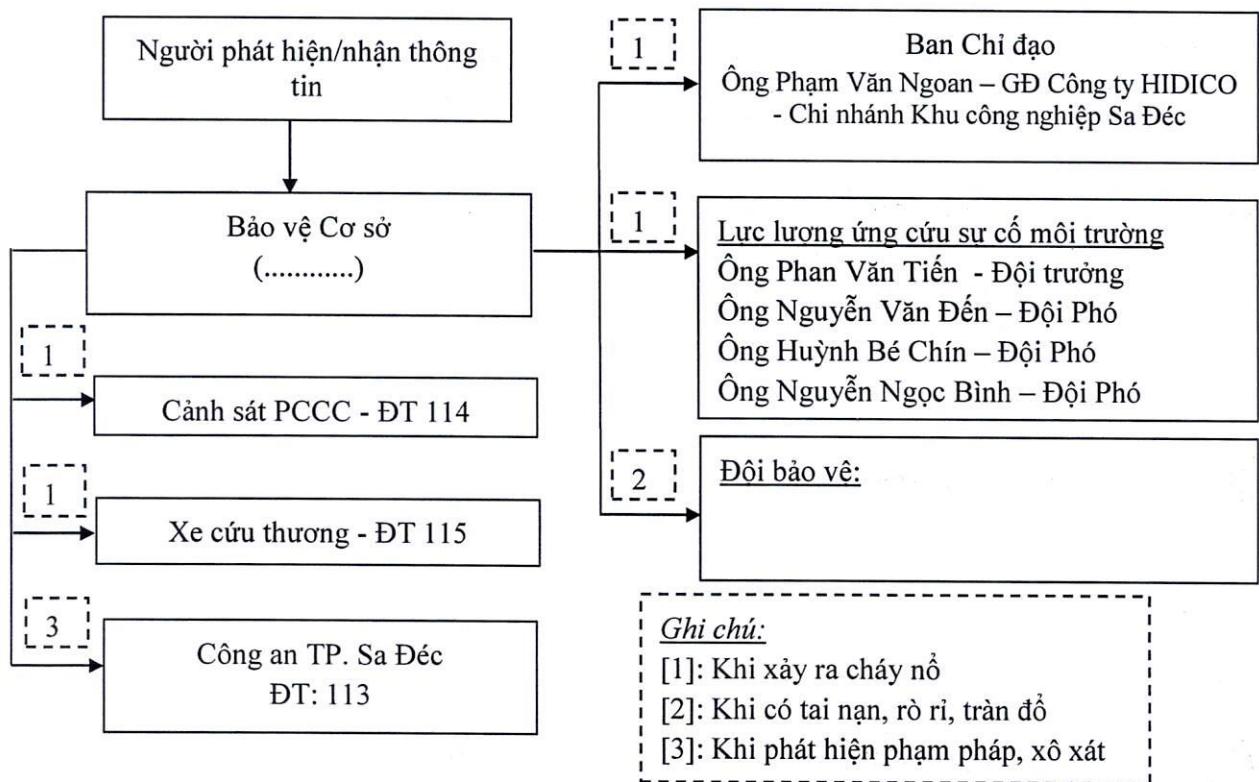
Khi phát hiện sự cố, người phát hiện nhanh chóng thông báo tới Ban chỉ đạo.

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của KCN Sa Đéc



Quy trình liên lạc khi có sự cố môi trường trong ngày làm việc

Quy trình liên lạc khi có sự cố môi trường trong ngày nghỉ



Quy trình liên lạc khi có sự cố môi trường trong ngày nghỉ

Hệ thống thông báo ra bên ngoài

Cơ sở đã thiết lập quy trình liên lạc với bên ngoài khi có sự cố ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và con người vượt quá khả năng kiểm soát của đội ứng cứu sự cố hóa chất & môi trường và cần sự hỗ trợ ứng cứu từ các tổ chức, cơ quan chuyên nghiệp bên ngoài và cần phải thông báo cho các đơn vị/cơ quan chức năng liên quan như:

Bảng 20. Danh sách lực lượng bên ngoài tham gia hỗ trợ

Số thứ tự	Cá nhân/ bộ phận/ cơ quan chịu trách nhiệm	Điện thoại
1	Phòng Cảnh sát PCCC tỉnh Đồng Tháp	114
2	Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp	0277 3851 646
3	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Tháp	0277 3853 146
4	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	0277 3851 606
5	UBND Thành phố Sa Đéc	02773.863249
6	Công an Thành phố Sa Đéc	0277 3861 715
7	Cấp cứu	115

